

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo quyết định số: /QĐ-ĐHVH ngày tháng năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung)

PHẦN I

GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. Thông tin chung

- Tên ngành đào tạo: **CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT XÂY DỰNG**
(*Construction engineering technology*)
- Mã ngành đào tạo: **7510103**
- Thời gian đào tạo: 4,5 năm
- Loại hình đào tạo: **Chính quy tập trung**
- Danh hiệu tốt nghiệp: **Kỹ sư**
- Các chuyên ngành đào tạo:

1. Xây dựng dân dụng và công nghiệp

2. Quản lý xây dựng

II. Mục tiêu đào tạo

1. Mục tiêu chung:

1.1. Kiến thức:

a. Kiến thức chung

- Có kiến thức Lý luận Chính trị, Khoa học Xã hội và Nhân Văn, hiểu biết về Pháp luật Việt Nam, hiểu biết về An ninh Quốc phòng. Có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất.

- Có kiến thức cơ bản về Toán học, Khoa học tự nhiên và Kỹ thuật cơ sở phù hợp với ngành được đào tạo, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành.

b. Kiến thức chuyên ngành:

- Có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực xây dựng dân dụng công nghiệp, bao gồm: Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế công nghệ và tổ chức xây dựng; Phân tích kinh tế; Quản lý, tổ chức, chỉ đạo thi công và quản lý khai thác các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.

c. Kiến thức bổ trợ:

Có kiến thức cơ bản liên quan đến ngành Kinh tế xây dựng bao gồm: Bóc tách khối lượng, lập dự toán công trình, lập dự án xây dựng.

1.2. Kỹ năng:

Có kỹ năng độc lập và tự chủ trong việc giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn

Có khả năng phân tích, tổng hợp và vận dụng các kiến thức đã tích lũy trong quá trình học vào thực hành nghề nghiệp thực tế.

Có kỹ năng sáng tạo trong xử lý các tình huống và kỹ năng giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực xây dựng cơ bản theo yêu cầu, mục tiêu đặt ra.

Có khả năng giao tiếp, thuyết trình, thảo luận, làm việc theo nhóm.

Có khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học trong nghiên cứu ứng dụng các lĩnh vực chuyên môn.

1.3. Thái độ và phẩm chất đạo đức:

Có phẩm chất, đạo đức cá nhân; ý thức nghề nghiệp. Làm tròn trách nhiệm của công dân.

Có tác phong làm việc công nghiệp, hợp tác, thân thiện phục vụ cộng đồng.

Có ý thức cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc.

2. Mục tiêu cụ thể cho mỗi chuyên ngành đào tạo:

2.1. Chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp

a. Kiến thức:

Hiểu được về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh, để giải quyết các vấn đề thực tiễn;

Tổng hợp được kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ;

Hiểu và vận dụng được kiến thức các học phần kỹ thuật cơ sở ngành: Vẽ kỹ thuật, Cơ lý thuyết, Sức bền vật liệu, Cơ học kết cấu, Cơ học đất, Trắc địa, Địa chất công trình, Cấu tạo kiến trúc, ... để tiếp thu kiến thức chuyên ngành;

Có kiến thức về nguyên lý thiết kế kết cấu công trình, khả năng chịu lực của kết cấu công trình;

Có kiến thức về kỹ thuật thi công xây dựng công trình, lập biện pháp thi công, tổ chức thi công, nghiệm thu, bảo dưỡng và sửa chữa công trình xây dựng dân dụng

Có kiến thức về quản lý hoạt động xây dựng,

Có kiến thức và vận dụng tốt các phần mềm chuyên ngành để tính toán và thiết kế như AutoCAD, Etab, Sap2000, Project trong các hoạt động chuyên môn;

Đạt trình độ Tiếng Anh A2 hoặc các chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế tương đương

b. Kỹ năng:

Vận dụng được kiến thức chuyên ngành để lập biện pháp thi công, thiết lập quy trình thi công an toàn, nghiệm thu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình xây dựng vừa và nhỏ; đề xuất, phản biện và tư vấn các vấn đề thuộc lĩnh vực: thiết kế, thi công, hồ sơ chất lượng, hồ sơ thanh quyết toán công trình xây dựng;

Vận dụng được kiến thức về thiết kế và thi công để tính toán, thiết kế được bản vẽ thi công, lập dự toán công trình vừa và nhỏ;

Vận dụng được kiến thức về tổ chức và quản lý trong việc: điều hành sản xuất của công trường xây dựng, gia công, lắp dựng, sửa chữa và khai thác công trình

Tổng hợp, cập nhật được kiến thức mới, nghiên cứu triển khai, tiếp nhận và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật xây dựng

Vận dụng tốt các kỹ năng: thuyết trình và giao tiếp; làm việc độc lập dưới áp lực công việc cao; cộng tác trong các nhóm đa ngành... trong các hoạt động kinh doanh và chuyên môn

c. Thái độ:

- Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp;
- Hiểu biết các vấn đề đương đại và có ý thức học suốt đời.

2.2. Chuyên ngành: Quản lý xây dựng

a. Kiến thức:

Hiểu được về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh, để giải quyết các vấn đề thực tiễn;

Tổng hợp được kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ;

Hiểu và vận dụng được kiến thức các học phần kỹ thuật cơ sở ngành: Vẽ kỹ thuật, , Cơ lý thuyết, Sức bền vật liệu, Cơ học kết cấu, Cơ học đất, Trắc địa, Địa chất công trình, Cấu tạo kiến trúc, , Định mức xây dựng...để tiếp thu kiến thức chuyên ngành;

Có kiến thức về lập dự toán xây dựng cho các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.

Có kiến thức về lập và thẩm định các dự án đầu tư xây dựng, lập hồ sơ thanh quyết

toán công trình, hồ sơ mời thầu, hồ sơ đấu thầu.

Có kiến thức về quản lý hoạt động xây dựng, Tư vấn quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình; Lập kế hoạch chiến lược sản xuất kinh doanh; Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật; Định giá và quản lý chi phí trong xây dựng; Công tác Marketing; Quản trị tài chính doanh nghiệp; Hạch toán kế toán và kiểm toán trong xây dựng; Tổ chức công trường và chỉ đạo thi công công trình xây dựng.

Có kiến thức và vận dụng tốt các phần mềm chuyên ngành để tính toán lập dự toán, tổng dự toán xây dựng công trình, lập tiến độ thi công như phần mềm Dự toán, Project trong các hoạt động chuyên môn;

b. Kỹ năng:

Vận dụng được kiến thức chuyên ngành để lập biện pháp thi công, thiết lập quy trình thi công an toàn, nghiệm thu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình xây dựng vừa và nhỏ; đề xuất, phân biện và tư vấn các vấn đề thuộc lĩnh vực: thiết kế, thi công, hồ sơ chất lượng, hồ sơ thanh quyết toán công trình xây dựng;

Vận dụng được kiến thức về kinh tế xây dựng để tính toán, lập dự toán, tổng dự toán công trình xây dựng;

Vận dụng được kiến thức về tổ chức và quản lý trong việc: điều hành sản xuất của công trường xây dựng, gia công, lắp dựng, sửa chữa và khai thác công trình

Vận dụng được các kiến thức về kinh tế xây dựng để tổ chức lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư, lập và quản lý các dự án xây dựng.

Tổng hợp, cập nhật được kiến thức mới, nghiên cứu triển khai, tiếp nhận và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật xây dựng

Vận dụng tốt các kỹ năng: thuyết trình và giao tiếp; làm việc độc lập dưới áp lực công việc cao; cộng tác trong các nhóm đa ngành... trong các hoạt động kinh doanh và chuyên môn

c. Thái độ:

- Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.
- Hiểu biết các vấn đề đương đại và có ý thức học suốt đời.

III. Thông tin tuyển sinh

- Hình thức tuyển sinh: Tuyển sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh của Trường ĐHCN Việt - Hưng.

- Đối tượng tuyển sinh: Người học đã tốt nghiệp THPT (*theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên*), hoặc đã tốt nghiệp chương trình đào tạo cao hơn (trung cấp, cao đẳng, đại học) liên thông trình độ, liên thông ngành theo quy định.

- Dự kiến quy mô tuyển sinh: 100 sinh viên /năm

IV. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên phải tích lũy đủ ít nhất 120 tín chỉ đối với CTĐT bậc cử nhân, hoặc ít nhất 150 tín chỉ đối với CTĐT bậc kỹ sư, và các chứng chỉ/chứng nhận (TC) điều kiện của chương trình đào tạo (được quy định tại khung chương trình đào tạo, PHẦN II của chương trình này), đồng thời thỏa mãn các điều kiện theo Quy định đào tạo Đại học theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Trường ĐHCN Việt - Hung.

PHẦN II

CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. Kiến thức

1. Kiến thức chung về khoa học xã hội, nhân văn và tự nhiên:

Hiểu biết các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, chủ yếu là đường lối trong thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội.

Có hiểu biết cơ bản về hệ thống pháp luật Việt Nam hiện hành.

Có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và tự nhiên (toán và các môn khoa học tự nhiên, xã hội khác) để tiếp thu và ứng dụng vào các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, học tập nâng cao trình độ của ngành và chuyên ngành đào tạo.

Có kiến thức và kỹ năng cơ bản về giáo dục quốc phòng - an ninh, giáo dục thể chất để sẵn sàng đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Có hiểu biết cơ bản và thích ứng với thực trạng và xu hướng thay đổi của tình hình kinh tế - xã hội trong nước và thế giới.

2. Kiến thức chung của ngành:

2.1. Kiến thức chuyên môn:

Có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực Xây dựng dân dụng và công nghiệp, lĩnh vực Kinh tế xây dựng

2.2. Kiến thức lãnh đạo, quản lý:

Có kỹ năng quản lý, điều hành doanh nghiệp để khởi nghiệp.

2.3. Kiến thức thực tế:

Có kỹ năng thực tế nghề nghiệp thuộc lĩnh vực được đào tạo.

3. Kiến thức riêng của từng chuyên ngành:

3.1. Chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp

Có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực xây dựng dân dụng công nghiệp, bao gồm:

Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế công nghệ và tổ chức xây dựng; Phân tích kinh tế; Quản lý, tổ chức, chỉ đạo thi công và quản lý khai thác các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.

3.2. Chuyên ngành Quản lý xây dựng

Có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực kinh tế và quản lý xây dựng, trên cơ sở kiến thức cơ bản về kỹ thuật xây dựng, bao gồm: Lập và thẩm định dự án đầu tư các công trình xây dựng; Lập, thẩm tra và thẩm định dự toán, thanh quyết toán xây dựng công trình; Lập, thẩm tra và thẩm định hồ sơ mời thầu, đấu thầu trong xây dựng; Quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình; Tư vấn quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình; Lập kế hoạch chiến lược sản xuất kinh doanh; Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật; Định giá và quản lý chi phí trong xây dựng; Công tác Marketing; Quản trị tài chính doanh nghiệp; Hạch toán kế toán và kiểm toán trong xây dựng; Tổ chức công trường và chỉ đạo thi công công trình xây dựng.

II. Kỹ năng

2.1. Kỹ năng cứng:

2.1.1. Kỹ năng nghề nghiệp:

Có kỹ năng độc lập và tự chủ trong việc giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn.

2.1.2. Kỹ năng nghiên cứu, phân tích, đánh giá và giải quyết vấn đề:

Có kỹ năng tự tư duy, đánh giá và giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực xây dựng cơ bản.

Có kỹ năng tự nghiên cứu, khám phá những kiến thức mới trong lĩnh vực xây dựng cơ bản.

2.1.3. Năng lực khởi nghiệp:

Có kỹ năng khởi nghiệp nghề nghiệp thuộc lĩnh vực xây dựng cơ bản.

2.2. Kỹ năng mềm:

2.2.1. Kỹ năng quan hệ phối hợp và làm việc nhóm:

Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.

2.2.2. Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình:

Có khả năng giao tiếp, thuyết trình, thảo luận, có kỹ năng giao tiếp xã hội.

2.2.3. Kỹ năng quản lí, lãnh đạo:

Có kỹ năng quản lí, lãnh đạo trong khởi nghiệp.

2.3. Năng lực ngoại ngữ, tin học:

2.3.1. Năng lực ngoại ngữ:

Sinh viên phải đạt năng lực ngoại ngữ (Tiếng Anh /Trung /Hàn....) do Trường ĐHCN Việt - Hung đào tạo, kiểm tra hoặc sát hạch (đối với các sinh viên đã có chứng chỉ do các đơn vị khác cấp) tương đương bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (theo Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành).

2.3.2. Năng lực tin học:

Sinh viên phải đạt năng lực chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin do Trường ĐHCN Việt - Hung đào tạo, kiểm tra hoặc sát hạch (đối với các sinh viên đã có chứng chỉ do các đơn vị khác cấp) tương đương chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản (theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành)

III. Thái độ và phẩm chất đạo đức

3.1. Thái độ, ý thức, trách nhiệm:

Có phẩm chất, đạo đức cá nhân; ý thức nghề nghiệp. Làm tròn trách nhiệm của công dân.

3.2. Phẩm chất đạo đức cá nhân, nghề nghiệp, xã hội:

Có tác phong làm việc công nghiệp, hợp tác, thân thiện phục vụ cộng đồng.

Có ý thức cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc.

IV. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau hoặc với các điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm tập thể đối với nhóm làm việc.

Có khả năng hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; có năng lực cải tiến các hoạt động chuyên môn.

Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

Có khả năng lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động do mình thực hiện.

Có phương pháp luận khoa học, khả năng tự hoàn thiện các kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm trong quá trình công tác và học tập.

V. Vị trí việc làm của người học sau tốt nghiệp

Là kỹ sư tư vấn thiết kế, kỹ sư thi công các công trình xây dựng Dân dụng và Công nghiệp, Kỹ sư kinh tế xây dựng.

Kỹ sư thuộc các đơn vị quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

Cán bộ nghiên cứu khoa học và công nghệ các viện nghiên cứu; Cán bộ giảng dạy Đại học.

VI. Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu, tham gia hội thảo, chuyên đề,... để cập nhật, hoàn thiện và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực được đào tạo.

- Tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ hoặc học tiếp các ngành học liên quan khác.

PHẦN III

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. Khung chương trình và khối lượng kiến thức

TT	Khối kiến thức	Tín chỉ tích lũy	Tín chỉ điều kiện	Áp dụng
A	KHỐI KIẾN THỨC HỌC CHUNG CHO CÁC NGÀNH THUỘC TẤT CẢ CÁC LĨNH VỰC ĐÀO TẠO	42	35	
I	Kiến thức đại cương	27		
II	Kiến thức ngành	05		
III	Kiến thức bổ trợ	10		
IV	Điều kiện đầu vào		24	
V	Điều kiện chuẩn đầu ra		11	
B	KHỐI KIẾN THỨC HỌC CHUNG CHO CÁC NGÀNH THUỘC NHÓM LĨNH VỰC			
	Nhóm lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật, lĩnh vực Máy tính & công nghệ thông tin	12		
C	KHỐI KIẾN THỨC HỌC CHUNG CHO CÁC NGÀNH THUỘC CÙNG LĨNH VỰC			
	Lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật	08		
D	KHỐI KIẾN THỨC RIÊNG CỦA TỪNG NGÀNH ĐÀO TẠO BẠC CỬ NHÂN			
I	Cơ sở ngành & Cốt lõi ngành			
5	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	28-33		
II	Chuyên ngành	15-20		
III	Thực tập kỹ thuật	4		
IV	Khóa luận tốt nghiệp/Đồ án tốt nghiệp cử nhân	6		Chỉ dành cho người học có mong muốn tốt nghiệp cử nhân
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TOÀN KHÓA BẠC CỬ NHÂN (4 NĂM)		120	35	Sinh viên tốt nghiệp cấp Bằng Cử nhân

TT	Khối kiến thức	Tín chỉ tích lũy	Tín chỉ điều kiện	Áp dụng
E	KHỐI KIẾN THỨC RIÊNG CỦA TỪNG NGÀNH ĐÀO TẠO BẠC KỸ SƯ	36		
	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	8-13		
II	Chuyên ngành kỹ sư	5-10		
III	Thực tập tốt nghiệp kỹ sư	8		
IV	Đồ án tốt nghiệp kỹ sư	10		
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TOÀN KHÓA BẠC KỸ SƯ (4.5 NĂM)		150	35	Sinh viên tốt nghiệp cấp Bằng Kỹ sư

II. Danh mục học phần và Kế hoạch học tập chuẩn

TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	KHỐI LƯỢNG (Tín chỉ)	KỲ HỌC															Mức giảng dạy (1-7)	Ghi chú
				Năm 1			Năm 2			Năm 3			Năm 4			Năm 5				
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13				
Kiến thức đại cương			34																	
1	082683	Triết học Mác - Lênin	3	x																
2	082684	Kinh tế chính trị Mác - Lê nin	2		x															
3	082685	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2			x														
4	010038	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2					x												
5	082686	Lịch sử Đảng của CSVN	2				x													
6	010032	Pháp luật đại cương	2		x															
7	082538	Toán cao cấp 1	3	x																
8	082539	Toán cao cấp 2	2		x															
9	082534	Tin học đại cương	3																	
10	081887	Tiếng Anh B1.1	3																	
11	081888	Tiếng Anh B1.2	3																	
12	081099	Phương pháp tính	2					x												
13	082862	Thực tế	5																	

Kiến thức bổ trợ			10															
14	081575	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2		x												1	
	Kỹ năng mềm nhóm 1: Kỹ năng hỗ trợ sinh viên trong quá trình học đại học		2/4															
15	082545	Kỹ năng làm việc nhóm	1			x											1	
16	082907	Kỹ năng quản lý thời gian	1			x											1	
17	082547	Kỹ năng thuyết trình	1				x										1	
18	082906	Kỹ năng tư duy sáng tạo	1				x										1	
	Kỹ năng mềm nhóm 2: Kỹ năng hỗ trợ sinh viên trong quá trình tìm việc và làm việc		2/4															
19	082546	Kỹ năng giao tiếp	1								x						1	
20	082904	Kỹ năng giải quyết vấn đề	1								x						1	
21	082555	Kỹ năng tìm việc	1										x				1	
22	082905	Kỹ năng phỏng vấn	1										x				1	
23	Kiến thức quản lý, khởi nghiệp		4/8															
24	82903	Khởi nghiệp	2					x									1	
25	81079	Quản trị học	2															
26	081568	Văn hóa doanh nghiệp	2							x							1	
27	081575	Tâm lý học quản lý	2		x												1	

Điều kiện đầu vào																			
28	082532	Cơ bản về máy tính điện tử	2																
29	082498	Tin học văn phòng	3																
30	082493	Mạng và an toàn thông tin	1																
31	081681	Tiếng Anh 1	3																
32	081682	Tiếng Anh 2	3																
33	081683	Tiếng Anh 3	3																
34	081684	Tiếng Anh 4	3																
35	081685	Tiếng Anh 5	3																
36	81709	Tiếng Anh 6	3																
Điều kiện đầu ra																			
37	081134	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	8																
38	081704	Giáo dục thể chất 1	1																
39	081705	Giáo dục thể chất 2	1																
40	081706	Giáo dục thể chất 3	1																

Cơ sở ngành & cốt lõi ngành			54															
41	040007	Cơ lý thuyết	2		x													
42	082536	Hình học họa hình	2	x														
43	081370	Sức bền vật liệu 1	2			x												
44	081371	Sức bền vật liệu 2	2				x											
45	081078	Cơ học kết cấu 1	2					x										
46	081080	Cơ học kết cấu 2	2						x									
47	081077	Cơ học đất	2				x											
48	081392	Trắc địa	2															
49	081083	Địa chất công trình	2			x												
50	081393	Vật liệu xây dựng	2				x											
51	081344	Nguyên lý quy hoạch	2					x										
52	082155	Kinh tế xây dựng	2						x									
53	081376	Thí nghiệm công trình	2							x								
55	040043	Vẽ kỹ thuật	2		x													
56	82914	Kỹ thuật điện	2							x								
57	081076	Cấu tạo kiến trúc	2			x												
58	081217	Đồ án kiến trúc	1			x												
59	040030	An toàn lao động và môi trường công nghiệp	2								x							
60	81143	Kỹ thuật điện tử	2						x									
61	081346	Pháp luật xây dựng	2					x										
62	081385	Thực tập trắc địa	1															

63		Thực tập công nhân	4						x									
64	082902	Toán cao cấp 3	3				x											
65	082974	Vật lý đại cương 1	3	x														
66	082939	Vật lý đại cương 2	2															
67	082913	Tiếng Anh kỹ thuật	2															
Tên Chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp			12															
68	081208	Đồ án bê tông cốt thép 2	1							x								
69	081313	Kỹ thuật thi công 1	2							x								
70	081222	Đồ án kỹ thuật thi công 1	1								x							
71	081391	Tổ chức thi công	2									x						
72	081266	Đồ án tổ chức thi công	1									x						
73	081282	Kết cấu BTCT - phần cấu kiện cơ bản	2						x									
74	081203	Đồ án bê tông cốt thép 1	1						x									
75	081285	Kết cấu BTCT - phần nhà cửa	2							x								
Tên Chuyên ngành: Quản lý xây dựng			12															
76	082338	Kế toán doanh nghiệp xây dựng	2															
77	082167	Tài chính doanh nghiệp xây dựng	2															
78	082168	Thống kê xây dựng	2															
79	081347	Quản lý dự án xây dựng	2															

80	081391	Tổ chức thi công	2															
81	082165	Phân tích hoạt động kinh doanh doanh nghiệp xây dựng	2															
Thực tập kỹ sư và Đồ án tốt nghiệp cử nhân			10															
82	082916	Thực tập kỹ thuật	4															
83	082917	Đồ án tốt nghiệp	6															
Kiến thức kỹ sư			36															
Tên Chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp			18															
84	081321	Nền và móng	2															
85	081251	Đồ án nền và móng	1															
86	081290	Kết cấu thép 1	2															
87	081291	Kết cấu thép 2	2															
88	081213	Đồ án kết cấu thép	1															
89	082328	Dự toán xây dựng	3															
90	082333	Kết cấu thép đặc biệt	2															
91	081315	Kỹ Thuật thi công các công trình ngầm	2															
92	081225	Đồ án kỹ thuật thi công 2	1															
93	081314	Kỹ thuật thi công 2	2															
Tên Chuyên ngành: Quản lý xây dựng			18															
94	081321	Nền và móng	2															

95	081251	Đồ án nền và móng	1																
96	081282	Kết cấu BTCT - phần cấu kiện cơ bản	2							x									
97	081203	Đồ án bê tông cốt thép 1	1							x									
98	081285	Kết cấu BTCT - phần nhà cửa	2																
99	082166	Kinh tế học	3																
100	082328	Dự toán xây dựng	3																
101	081313	Kỹ thuật thi công 1	2																
102	081314	Kỹ thuật thi công 2	2																
Thực tập tốt nghiệp kỹ sư và Đồ án tốt nghiệp kỹ sư			18																
103	082195	Thực tập tốt nghiệp kỹ sư	8																
104	082626	Đồ án tốt nghiệp kỹ sư	10																

IV. Tóm tắt nội dung học phần

1. Học phần thứ 1:

- Mã học phần: 0101082683
- Tên học phần: Triết học Mác – Lênin
- Số tín chỉ: 03
- Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Triết học Mác – Lênin gồm 3 chương. Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

2. Học phần thứ 2:

- Mã học phần: 0101082684
- Tên học phần: Kinh tế chính trị Mác – Lênin
- Số tín chỉ: 02
- Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần kinh tế chính trị Mác - Lênin gồm 6 chương cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về: Đối tượng, phương pháp Nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin; Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế của Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

3. Học phần thứ 3:

- Mã học phần: 0101010038
- Tên học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Số tín chỉ: 02
- Học phần tiên quyết: 082683, 082684

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần có 8 chương, gồm chương mở đầu và 7 chương nhằm cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản về: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh; hệ thống những quan điểm toàn diện và sâu sắc về một số vấn đề

cơ bản của cách mạng Việt Nam, bao gồm: Vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; Đảng Cộng sản Việt Nam; đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; đạo đức, văn hóa và xây dựng con người mới.

4. Học phần thứ 4:

- Mã học phần: 0101082685
- Tên học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học
- Số tín chỉ: 02
- Học phần tiên quyết: 082683, 082684

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học gồm 7 chương cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về: Đối tượng, phương pháp Nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn chủ nghĩa xã hội khoa học; về Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, về Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, về dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa, về cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; về vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, về vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

4. Học phần thứ 5:

- Mã học phần: 0101082686
- Tên học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
- Số tín chỉ: 03
- Học phần tiên quyết: 082683, 082684, 082685

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam gồm 4 chương cung cấp cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930- 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018).

6. Học phần thứ 6:

- Mã học phần: 0101010032
- Tên học phần: Pháp luật đại cương
- Số tín chỉ: 02
- Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Pháp luật đại cương giới thiệu các vấn đề cơ bản sau: Các vấn đề cơ bản nhất về nhà nước và pháp luật nói chung cũng như nhà nước và pháp luật Việt Nam nói riêng; một số ngành luật cụ thể trong hệ thống pháp luật Việt Nam như Luật

Hành chính, Luật Hình sự, Luật Dân sự, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Lao động, Luật kinh doanh, Luật phòng chống tham nhũng.

7. Học phần thứ 7

- Mã học phần: 081887
- Tên học phần: Tiếng Anh B1.1
- Số tín chỉ: 03
- Học phần tiên quyết: 081709

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần củng cố kiến thức ngôn ngữ đã học và mở rộng kiến thức về các nội dung trình độ bậc 3. Học phần cũng từng bước giới thiệu định dạng bài thi PET giúp sinh viên được tiếp cận và rèn luyện căn bản; đồng thời cung cấp các chiến lược làm bài thi bậc 3 theo khung NLNNVN (PET) các kỹ năng làm bài thi PET (tương đương trình độ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam). Các kỹ năng cụ thể:

Nghe: nghe nắm ý chính, phát hiện thông tin chi tiết

Nói: Bày tỏ ý kiến, quan điểm, miêu tả tranh...

Đọc: Đọc lướt xác định ý chính; tìm và hiểu được thông tin trong các biển báo, các bài đọc chủ đề dịch vụ, mua sắm, thực phẩm, thời tiết, thiên nhiên...

Viết: Viết thư, miêu tả hay các thông điệp ngắn, kể chuyện, trình bày ý kiến...

8. Học phần thứ 8

- Mã học phần: 081888
- Tên học phần: Tiếng Anh B1.2
- Số tín chỉ: 03
- Học phần tiên quyết: 081887

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần tiếp tục củng cố kiến thức ngôn ngữ đã học và mở rộng kiến thức về các nội dung trình độ bậc 3 theo khung NLNNVN. Rèn luyện kỹ năng giao tiếp nghe, nói, đọc, viết theo các dạng đề thi PET, tương đương bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. Các kỹ năng cụ thể:

Nghe: nghe nắm ý chính, phát hiện thông tin chi tiết về các chủ đề thời tiết, sức khỏe, ngoại hình...

Nói: Chủ đề thời trang, bày tỏ ý kiến, quan điểm, miêu tả tranh...

Đọc: Đọc lướt xác định ý chính; tìm và hiểu được thông tin trong các biển báo, các bài đọc chủ đề dịch vụ, mua sắm, thực phẩm, thời tiết, thiên nhiên...

Viết: Viết short messages (*thanking, explaining, inviting, apologizing...*), kể chuyện, trình bày ý kiến...

Sau khi hoàn thành chương trình sinh viên có đủ kiến thức, năng lực ngôn ngữ Tiếng Anh ở bậc 3 theo KNLNNVN.

9. Học phần thứ 9

- Mã học phần: 082534
- Tên học phần: Tin học đại cương
- Số tín chỉ: 03
- Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Tin học đại cương giới thiệu các vấn đề cơ bản sau:

- Những khái niệm cơ bản về máy tính
- Giới thiệu và các thao tác cơ bản trên Microsoft Word 2010
- Giới thiệu và các thao tác cơ bản trên Microsoft Excel 2010
- Giới thiệu và các thao tác cơ bản trên Microsoft PowerPoint 2010

Giới thiệu và các thao tác cơ bản trên Microsoft Access 2010

10. Học phần thứ 10

- Mã học phần: 082538
- Tên học phần: Toán cao cấp 1
- Số tín chỉ: 03
- Điều kiện tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các kiến thức cơ bản về đại số tuyến tính: ma trận, định thức, không gian vector; ánh xạ tuyến tính, dạng toàn phương.

11. Học phần thứ 11

- Mã học phần: 082539
- Tên học phần: Toán cao cấp 2
- Số tín chỉ: 03
- Điều kiện tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các kiến thức cơ bản về đại số tuyến tính: ma trận, định thức, không gian vector; ánh xạ tuyến tính, dạng toàn phương.

12. Học phần thứ 12

- Mã học phần: 082022
- Tên học phần: Vật lí

- Số tín chỉ: 03
- Điều kiện tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Vật lý đại cương Phần Cơ, Điện làm cơ sở để sinh viên học các môn kỹ thuật.

13. Học phần thứ 13:

- Tên học phần: Cơ lý thuyết
- Mã học phần: 040007
- Số tín chỉ: 2 (2,0,4)
- Học phần tiên quyết: Không
- Điều kiện tiên quyết: 082022

Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Trong môn học " Cơ lý thuyết " có ba phần là Tĩnh học, Động học và Động lực học.

Tĩnh học là phần nghiên cứu trạng thái cân bằng của vật rắn tuyệt đối dưới tác dụng của các lực. Hai vấn đề đặt ra là: thu gọn hệ lực về dạng tối giản và thiết lập điều kiện cân bằng của hệ lực.

Động học nghiên cứu chuyển động cơ học của vật thể về mặt hình học, không quan tâm đến nguyên nhân gây ra chuyển động hoặc làm biến đổi chuyển động. Hai mô hình cơ bản của vật thể được nghiên cứu là chất điểm và vật thể rắn. Khảo sát động học của vật thể là tìm các thông số xác định vị trí theo thời gian, cũng như các đặc trưng khác của chuyển động là vận tốc và gia tốc của điểm, vận tốc góc và gia tốc góc chuyển động của vật rắn.

Động lực học là phần nghiên cứu các quy luật chuyển động của vật thể dưới tác dụng của lực. Động lực học thiết lập mối quan hệ có tính chất quy luật giữa 2 loại đại lượng: Các đại lượng đặc trưng cho tác dụng của lực và các đại lượng đặc trưng cho chuyển động của vật thể. Môn học này làm cơ sở cho động lực học của hệ nhiều vật và nhiều môn học khác trong cơ học.

14. Học phần thứ 14:

- Tên học phần: Hình học họa hình
- Mã học phần: 082536
- Số tín chỉ: 2 (2,0,4)
- Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:

Học phần vẽ kỹ thuật cung cấp cho sinh viên những tiêu chuẩn và những quy ước có liên quan đến bản vẽ chi tiết máy và bản vẽ lắp cũng như các sơ đồ cơ khí, điện trong công nghiệp theo các tiêu chuẩn Việt Nam và ISO.

Học phần Hình học họa hình, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp chiếu, đặc biệt là các phép chiếu vuông góc để biểu diễn vật thể; nguyên tắc biểu diễn không gian lên mặt phẳng, các phép biến đổi hình chiếu, sự hình thành giao tuyến các khối hình học.

15. Học phần thứ 15:

- Tên học phần: Sức bền vật liệu 1
- Mã học phần: 101081370
- Số tín chỉ: $2(2,0,4)$
- Điều kiện tiên quyết: 0101040007

Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Sức bền vật liệu 1 là môn học cơ sở ngành, cung cấp cho học viên các nguyên tắc và phương pháp cơ bản trong phân tích kết cấu. Môn học nghiên cứu tính chất chịu lực của vật liệu từ đó đề ra các phương pháp tính về độ bền, độ cứng và độ ổn định của các phần tử cơ bản trong kết cấu. Nội dung của môn học bao gồm: cân bằng tĩnh; hợp lực; liên kết và phản lực liên kết; phân tích nội lực trên mặt cắt trong kết cấu phẳng (dầm, thanh, khung); phân tích ứng suất và biến dạng trong các phần tử kết cấu; phân tích trạng thái ứng suất; tính toán hệ tĩnh định và hệ siêu tĩnh nhằm đảm bảo điều kiện bền, điều kiện cứng và điều kiện ổn định. Học phần gồm 7 chương: Chương mở đầu; Chương 1. Lý thuyết ngoại lực và nội lực; Chương 2. Kéo nén đúng tâm; Chương 3. Trạng thái ứng suất tại một điểm; Chương 4. Các lý thuyết về độ bền; Chương 5. Đặc trưng hình học của mặt cắt ngang; Chương 6. Xoắn thuần túy thanh thẳng

16. Học phần thứ 16

- Tên học phần: Sức bền vật liệu 2
- Mã học phần: 101081371
- Số tín chỉ: $2(2,0,4)$
- Điều kiện tiên quyết: 101081370

Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Sức bền vật liệu 2 là môn học cơ sở ngành, cung cấp cho học viên các nguyên tắc và phương pháp cơ bản trong phân tích kết cấu. Môn học nghiên cứu tính chất chịu lực của vật liệu từ đó đề ra các phương pháp tính về độ bền, độ cứng và độ ổn định của các phần tử cơ bản trong kết cấu. Nội dung của môn học bao gồm: cân bằng tĩnh; hợp lực; liên kết và phản lực liên kết; phân tích nội lực trên mặt cắt trong kết cấu phẳng (dầm, thanh, khung); phân tích ứng suất và biến dạng trong các phần tử kết cấu; phân tích trạng thái ứng suất; tính toán hệ tĩnh định và hệ siêu tĩnh nhằm đảm bảo điều kiện bền, điều kiện cứng và điều kiện ổn định. Học phần gồm 7 chương: Chương 7. Uốn ngang phẳng những thanh thẳng; Chương 8. Chuyển vị dầm chịu uốn; Chương 9. Thanh chịu lực phức tạp; Chương 10. Ổn định của thanh chịu uốn nén (uốn dọc); Chương 11. Uốn ngang và uốn dọc đồng thời; Chương 12. Tải trọng động; Chương 12. Tính độ bền của thanh theo trạng thái giới hạn

17. Học phần thứ 17

- Tên học phần: Cơ học kết cấu 1
- Mã học phần: 081078
- Số tín chỉ: $2(2,0,4)$:
- Điều kiện tiên quyết: Đã học xong học phần Sức bền vật liệu

Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Là học phần cơ bản thuộc nhóm môn học kỹ thuật cơ sở nhằm cung cấp kiến thức và kỹ năng tính toán nội lực, chuyển vị trong kết cấu xây dựng; trang bị khả năng tính toán các hệ tĩnh định và siêu tĩnh làm cơ sở để thiết kế các kết cấu bằng các vật liệu khác nhau. Ngoài ra, học phần còn trang bị kiến thức cơ bản về phương pháp ma trận để nâng cao khả năng sử dụng các phần mềm phân tích kết cấu (ETABS, SAP 2000, SAFE...). Học phần gồm 6 chương: Chương mở đầu; Chương 1. Phân tích cấu tạo hình học của các hệ phẳng; Chương 2. Cách xác định nội lực trong hệ phẳng tĩnh định chịu tải trọng bất động; Chương 3. Cách xác định nội lực trong hệ phẳng tĩnh định chịu tải trọng di động; Chương 4. Cách xác định chuyển vị trong hệ thanh phẳng đàn hồi tuyến tính; Chương 5: Phương pháp lực và cách tính hệ phẳng siêu tĩnh

18. Học phần thứ 18

- Tên học phần: Cơ học kết cấu 2
- Mã học phần: 081080
- Số tín chỉ: $2(2,0,4)$:
- Điều kiện tiên quyết: Đã học xong học phần cơ học kết cấu 1

Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Là học phần cơ bản thuộc nhóm môn học kỹ thuật cơ sở nhằm cung cấp kiến thức và kỹ năng tính toán nội lực, chuyển vị trong kết cấu xây dựng; trang bị khả năng tính toán các hệ tĩnh định và siêu tĩnh làm cơ sở để thiết kế các kết cấu bằng các vật liệu khác nhau. Ngoài ra, học phần còn trang bị kiến thức cơ bản về phương pháp ma trận để nâng cao khả năng sử dụng các phần mềm phân tích kết cấu (ETABS, SAP 2000, SAFE...). Học phần gồm 5 chương: Chương 6: Phương pháp chuyển vị và cách tính hệ phẳng siêu động; Chương 5: Phương pháp lực và cách tính hệ phẳng siêu tĩnh; Chương 6: Phương pháp chuyển vị và cách tính hệ phẳng siêu động; Chương 7: Phương pháp hỗn hợp và phương pháp liên hợp; Chương 8: Phương pháp phân phối mômen

19. Học phần thứ 19

- Tên học phần: Cơ học đất
- Mã học phần: 0101081077
- Số tín chỉ: $2(2,0,4)$
- Điều kiện tiên quyết: Đã học xong học phần Địa chất công trình

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về bản chất vật lý và cơ học của đất, các lý thuyết tính toán, các phương pháp thực nghiệm và ứng dụng Cơ học đất

trong lĩnh vực xây dựng; Kiến thức của Học phần là cơ sở nền tảng cho học phần Nền và Móng. Học phần có sự liên hệ chặt chẽ với các học phần khác như Sức bền vật liệu, Địa chất công trình. Học phần Cơ học đất có tính ứng dụng thực tiễn cao. Học phần gồm 7 chương: Chương 1: Bản chất vật lý của đất; Chương 2: Tính chất cơ học của đất; Chương 3: Khảo sát địa chất công trình và thí nghiệm tại hiện trường; Chương 4: Ứng suất trong đất; Chương 5: Độ lún của nền đất; Chương 6: Sức chịu tải của nền; Chương 7: Áp lực đất lên tường chắn

20. Học phần thứ 20

- Tên học phần: Trắc địa
- Mã học phần: 101081392
- Số tín chỉ: 2(2,0,4)
- Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức về mặt tham chiếu Geoid, Ellipsoid trái đất; cách biểu thị mặt đất bằng bản đồ; khái niệm về sai số trong đo đạc; các kiến thức cơ bản về dụng cụ và các phép đo trong trắc địa (đo góc, đo dài, đo cao); các lưới không chế tọa độ và cao độ; phương pháp đo vẽ chi tiết bản đồ và mặt cắt địa hình; cách thức sử dụng bản đồ trong thiết kế; công tác trắc địa trong bố trí công trình.

21. Học phần thứ 21

- Tên học phần: Địa chất công trình
- Mã học phần: 101081083
- Số tín chỉ: 2(2,0,4)
- Điều kiện tiên quyết:

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Địa Chất Khoáng Thạch, Địa Chất Kiến Trúc, Địa Chất Lịch Sử, Nước dưới đất và các quy luật vận động của nước trong đất. Cung cấp cho người học những kiến thức về các hoạt động địa chất động lực học công trình, giúp người học phân tích được những ảnh hưởng của hoạt động địa chất đến việc xây dựng công trình.

22. Học phần thứ 22

- Tên học phần: Nền móng
- Mã học phần: 101081321
- Số tín chỉ: 02(2,0,4)
- Điều kiện tiên quyết: Đã học xong môn Cơ học đất.

Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về thiết kế các loại móng thông dụng dùng trong xây dựng. Cung cấp cho người học cách phán đoán, phương pháp thiết kế, tính toán móng cho các công trình xây dựng từ móng

nông đến móng sâu trong các điều kiện địa chất khác nhau. Học phần gồm 6 chương giới thiệu tổng quan và cụ thể về cách thiết kế các loại móng.

23. Học phần thứ 23

- Tên học phần: Đồ án Nền móng
- Mã học phần: 101081251
- Số tín chỉ: 01(1,0,2)
- Điều kiện tiên quyết: Đã học xong môn Cơ học đất.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Phần 1. Xác định các chỉ tiêu cơ lý của đất dựa vào báo cáo khảo sát địa chất.

Phần 2. Tính toán, lựa chọn giải pháp móng cho công trình.

Phần 3. Thiết kế móng và thể hiện chi tiết móng cho công trình trên bản vẽ.

24. Học phần thứ 24

- Tên học phần: Vật liệu xây dựng
- Mã học phần: 081393
- Số tín chỉ: 02(2,0,4)
- Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Môn học vật liệu xây dựng là môn học thuộc nhóm cơ sở ngành nhằm giới thiệu cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc trưng cơ lý, các phương pháp kiểm tra đánh giá chất lượng và yêu cầu kỹ thuật của các loại vật liệu xây dựng phổ biến dùng trong xây dựng.

25. Học phần thứ 25

- Tên học phần: Nguyên lý quy hoạch
- Mã học phần: 081344
- Số tín chỉ: 02(2,0,4)
- Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Nguyên lý quy hoạch là môn học cơ sở ngành, cung cấp cho học viên các Khái niệm cơ bản về đô thị và quy hoạch xây dựng phát triển đô thị, Đô thị hoá và quá trình phát triển đô thị hoá. Thiết kế quy hoạch chung cải tạo và xây dựng đô thị, quy hoạch các khu chức năng trong đô thị, thiết kế quy hoạch chi tiết đô thị, quy hoạch cải tạo đô thị, quản lý quy hoạch và xây dựng đô thị.

26. Học phần thứ 26

- Tên học phần: Kinh tế xây dựng
- Mã học phần: 101082155
- Số tín chỉ: 2(2,0,4)
- Điều kiện tiên quyết:

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Kiến thức: Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về lĩnh vực kinh tế trong xây dựng để sinh viên hiểu rõ và vận dụng những kiến thức kinh tế vào trong công tác chuyên môn.

Kỹ năng: Trang bị cho sinh viên những kỹ năng về quản lý các hoạt động kinh tế trong lĩnh vực xây dựng

Thái độ: Nắm vững những nội dung cơ bản của chương trình, rèn luyện được khả năng tự học và tự nghiên cứu.

27. Học phần thứ 27

- Tên học phần: Thí nghiệm công trình
- Mã học phần: 101081376
- Số tín chỉ: $2(2,0,4)$
- Điều kiện tiên quyết:

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Cung cho sinh viên các phương pháp và cách thức thí nghiệm, kiểm định chất lượng công trình xây dựng.

28. Học phần thứ 28

- Tên học phần: Thực tập thí nghiệm công trình
- Mã học phần: 081382
- Số tín chỉ: $1(1,0,2)$
- Điều kiện tiên quyết:

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về thí nghiệm, kiểm định các cấu kiện trong công trình xây dựng. Sinh viên biết cách thí nghiệm, xử lý kết quả thí nghiệm, kiểm định các cấu kiện trong công trình xây dựng

29. Học phần thứ 29

- Tên học phần: Vẽ kỹ thuật
- Mã học phần: 040043
- Số tín chỉ: $2(2,0,4)$
- Điều kiện tiên quyết:

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Kiến thức: Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên phải nắm được những quy tắc cơ bản để xây dựng bản vẽ kỹ thuật; vận dụng được các tiêu chuẩn nhà nước (TCVN) hiện hành và các tiêu chuẩn ISO để thiết kế các bản vẽ chi tiết và bản vẽ lắp.

Kỹ năng: Đọc và vẽ được bản vẽ theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

Thái độ: Phát triển óc sáng tạo, khả năng tư duy không gian và rèn luyện tính kiên trì, tỉ mỉ cho sinh viên.

30. Học phần thứ 30

- Tên học phần: Cấp thoát nước

- Mã học phần: 101081075
- Số tín chỉ: 2(2,0,4)
- Điều kiện tiên quyết:

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Kiến thức: Cung cấp cho người học kiến thức để tính toán và thiết kế hệ thống cấp, thoát nước trong và ngoài công trình.

Kỹ năng: Giúp sinh viên biết cách xác định lưu lượng nước cung cấp trong và ngoài công trình. Sau khi học xong môn học này sinh viên có một số kỹ năng quan trọng như tính toán bố trí cung cấp nước cho công trình, công trường xây dựng.

Thái độ: Tích cực trong tìm hiểu tài liệu và nghiên cứu mở rộng kiến thức với các công trình thực tế

31. Học phần thứ 31:

- Tên học phần: Autocad
- Mã học phần: 101081670
- Số tín chỉ: 2(1,1,2)
- Điều kiện tiên quyết:

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Kiến thức: Trình bày được cấu tạo, công dụng, nguyên lý hoạt động, ...của các máy dùng trong công nghệ kỹ thuật xây dựng.

Kỹ năng: Phân biệt được cấu tạo, công dụng, nguyên lý hoạt động, vận dụng vào tính toán cơ bản đối với các loại máy xây dựng đang được sử dụng phổ biến ngoài thực tế.

Thái độ: Vận dụng được các tính toán cơ bản đối với các loại máy xây dựng đang được sử dụng phổ biến vào các học phần kỹ thuật thi công, tổ chức thi công

32. Học phần thứ 32:

- Tên học phần: Cấu tạo kiến trúc
- Mã học phần: 101081076
- Số tín chỉ: 2(2,0,4)
- Điều kiện tiên quyết:

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Kiến thức: Cấu tạo kiến trúc là một môn học cơ sở trọng yếu của ngành kiến trúc, nghiên cứu về cách cấu tạo một ngôi nhà hay một công trình từ các bộ phận lớn nhất đến các chi tiết nhỏ nhất dựa trên một số nguyên tắc và cơ sở nhất định, đảm bảo tính ổn định trác chắn, bền vững của một công trình.

Kỹ năng: Sau khi học xong môn học này sinh viên có thể đọc được các bản vẽ kỹ thuật về xây dựng, thiết kế một số các công trình đơn giản dựa trên các nguyên tắc trong ngành thiết kế xây dựng.

Thái độ: Tích cực trong tìm hiểu tài liệu và nghiên cứu mở rộng kiến thức với các công trình thực tế

33. Học phần thứ 33:

- Tên học phần: Đồ án Cấu tạo kiến trúc
- Mã học phần: 101081217
- Số tín chỉ: $1(1,0,2)$
- Điều kiện tiên quyết:

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Kiến thức: Giúp cho sinh viên hệ thống được các kiến thức đã học, làm quen với hoạt động thiết kế kiến trúc, hiểu được nội dung cơ bản của một đồ án kiến trúc và thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp, nắm được phương pháp thiết kế, rèn luyện tư duy sáng tác, kỹ năng thể hiện và trình bày đồ án.

Kỹ năng: Sau khi học xong môn học này sinh viên có thể hiểu được nội dung cơ bản của một đồ án kiến trúc và thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp, nắm được phương pháp thiết kế, rèn luyện tư duy sáng tác, kỹ năng thể hiện và trình bày đồ án, chuẩn bị cho những đồ án phức tạp hơn.

Thái độ: Tích cực trong tìm hiểu tài liệu, các đồ án mẫu và nghiên cứu mở rộng kiến thức với các công trình thực tế.

34. Học phần thứ 34:

- Tên học phần: An toàn lao động
- Mã học phần: 101082330
- Số tín chỉ: $2(2,0,4)$
- Điều kiện tiên quyết:

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Kiến thức: Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về bảo hộ lao động trong đó tập trung đi sâu vào lĩnh vực an toàn và vệ sinh lao động. Giúp sinh viên nắm được những chế độ bảo hộ lao động đối với người lao động, phòng và tránh những tai nạn, bệnh nghề nghiệp trong hoạt động xây dựng.

Kỹ năng: Liên hệ thực tiễn và ứng dụng kiến thức đã học vào trong học tập, công tác và đời sống.

Thái độ: Nâng cao ý thức của bản thân và góp phần tuyên truyền giáo dục cho các đối tượng khác về bảo hộ lao động.

35. Học phần thứ 35:

- Tên học phần: Máy xây dựng
- Mã học phần: 101081318
- Số tín chỉ: $2(2,0,4)$
- Điều kiện tiên quyết:

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Kiến thức: Trình bày được cấu tạo, công dụng, nguyên lý hoạt động, ... của các máy dùng trong công nghệ kỹ thuật xây dựng.

Kỹ năng: Phân biệt được cấu tạo, công dụng, nguyên lý hoạt động, vận dụng vào tính toán cơ bản đối với các loại máy xây dựng đang được sử dụng phổ biến ngoài thực tế.

Thái độ: Vận dụng được các tính toán cơ bản đối với các loại máy xây dựng đang được sử dụng phổ biến vào các học phần kỹ thuật thi công, tổ chức thi công

36. Học phần thứ 36

- Tên học phần: Pháp luật xây dựng
- Mã học phần: 101081346
- Số tín chỉ: $2(2,0,4)$
- Điều kiện tiên quyết:

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về pháp luật liên quan đến lĩnh vực xây dựng để sinh viên nắm được và vận dụng vào thực tế hoạt động xây dựng.

37. Học phần thứ 37

- Tên học phần: Thực tập trắc địa
- Mã học phần: 081385
- Số tín chỉ: $1(1,2,0)$
- Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này gồm có 6 bài thực hành để sinh viên có thể đo được độ cao, chiều dài, đo góc, đo cắt địa hình, đo vẽ bình đồ khu vực. Giúp sinh viên biết cách triển khai, bố trí công trình ra thực địa.

38. Học phần thứ 38

- Tên học phần: Thực tập công nhân
- Mã học phần: 101082151
- Số tín chỉ: $6(6,12,0)$
- Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Kiến thức: Học phần này giới thiệu các kỹ thuật cơ bản như kỹ thuật xây, trát, ... của ngành xây dựng.

Kỹ năng: Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể thực hiện được các kỹ thuật cơ bản như kỹ thuật xây, trát, ... của ngành xây dựng.

Thái độ: Rèn luyện cho sinh viên tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác khi làm việc.

39. Học phần thứ 39

- Tên học phần: Thực tập địa chất công trình
- Mã học phần: 101081380
- Số tín chỉ: 1(1,2,0)
- Điều kiện tiên quyết:

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Địa Chất Khoáng Thạch, Địa Chất Kiến Trúc, Địa Chất Lịch Sử, Nước dưới đất và các quy luật vận động của nước trong đất. Cung cấp cho người học những kiến thức về các hoạt động địa chất động lực học công trình, giúp người học phân tích được những ảnh hưởng của hoạt động địa chất đến việc xây dựng công trình. Học phần gồm 9 bài thực hành.

40. Học phần thứ 40:

- Tên học phần: Thực tập vật liệu xây dựng
- Mã học phần: 101081386
- Số tín chỉ: 1(1,2,0)
- Điều kiện tiên quyết: 081386

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho người học các phương pháp để xác định các chỉ tiêu cơ lý cơ bản của vật liệu. Cách xác định các đặc tính dùng trong xây dựng của các loại vật liệu ngói đất sét nung, xi măng pooclang, cốt liệu bê tông và hỗn hợp bê tông nặng, vật liệu gỗ theo các tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành để làm căn cứ nghiệm thu vật liệu đầu vào dùng trong xây dựng. Học phần gồm 6 bài thí nghiệm trong phòng.

41. Học phần thứ 41

- Tên học phần: Kết cấu thép 1
- Mã học phần: 081290
- Số tín chỉ: 02 (2,0,4)
- Điều kiện tiên quyết: Đã học xong kết cấu bê tông cốt thép

Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về các dạng kết cấu thép các công trình dân dụng và công nghiệp

Về kỹ năng: Sau khi học xong môn học sinh viên có thể thiết kế được các cấu kiện thép cơ bản

42. Học phần thứ 42

- Tên học phần: Kết cấu thép 2
- Mã học phần: 101081291
- Số tín chỉ: 02 (2,0,4)
- Điều kiện tiên quyết: Đã học xong kết cấu thép 1

Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về các dạng kết cấu thép các công trình dân dụng và công nghiệp

Về kỹ năng: Sau khi học xong môn học sinh viên có thể thiết kế được các cấu kiện thép cơ bản

43. Học phần thứ 43

- Tên học phần: Đồ án thép
- Mã học phần: 081213
- Số tín chỉ: 01 (1,0,2)
- Điều kiện tiên quyết: Đã học xong kết cấu thép 2

Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Phần 1. Xác định tải trọng tác dụng lên công trình

Phần 2. Tính toán, lựa chọn và cấu tạo các bộ phận kết cấu cho công trình nhà công nghiệp

Phần 3. Kiểm tra các cấu kiện đã lựa chọn, thể hiện trên bản vẽ.

44. Học phần thứ 44

- Tên học phần: Đồ án bê tông cốt thép 2
- Mã học phần: 081208
- Số tín chỉ: 01 (1,0,2)
- Điều kiện tiên quyết: Đã học xong sức bền, cơ kết cấu

Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Nhiệm vụ môn học là tính toán thiết kế khung ngang nhà bê tông cốt thép toàn khối, 3 tầng, 2 nhịp. Hoặc khung ngang nhà công nghiệp 1 tầng, 3 nhịp đều nhau.

Yêu cầu đối với thuyết minh: trình bày đầy đủ, rõ ràng, ngắn gọn các bước tính toán.

Yêu cầu đối với bản vẽ: bố cục bản vẽ hợp lý, đúng tiêu chuẩn bản vẽ kỹ thuật, thể hiện

đầy đủ mặt bằng kết cấu, kích thước, trục định vị, chi tiết mặt cắt, .. và bản vẽ thể hiện sao cho người đọc có thể hiểu và thi công được.

45. Học phần thứ 45, 64

- Tên học phần: Kỹ thuật thi công 1
- Mã học phần: 081313
- Số tín chỉ: 02 (2,0,4)
- Điều kiện tiên quyết: Đã học xong kết cấu thép

Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Kỹ thuật thi công là một môn học dành cho sinh viên ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp. Cung cấp những kiến thức cơ bản về các phương pháp, biện pháp thi công một công trình xây dựng. Bắt đầu từ móng lên đến mái.

Sau khi học xong môn học này người học phải nắm được các biện pháp thi công các công tác từ đó hướng dẫn công nhân thi công các công tác đó như công tác đất, công tác bê tông công tác cốt thép, công tác hoàn thiện..... và có thể tự mình lập ra các biện pháp thi công các công tác trên sao cho hiệu quả kinh tế, thi công nhanh, an toàn trong các quá trình thi công trên.

46. Học phần thứ 46

Tên học phần: Đồ án kỹ thuật thi công 1

Mã học phần: 081222

Số tín chỉ: 01 (1,0,2)

Điều kiện tiên quyết: Đã học xong kết cấu thép

Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Giúp cho sinh viên nắm được các trình tự cấu tạo các loại ván khuôn cột,dầm, sàn, vách...

Giúp cho sinh viên biết cách thiết kế ván khuôn, xà gồ, cột chống, khoảng cách của xà gồ cột chống cho các cấu kiện cột, dầm, sàn, vách.. Giúp cho sinh viên có thể bố trí trên bản vẽ, cũng như biết cách thi công trên công trường. Giúp cho sinh viên có thể thi công một số công tác đất, công tác thi công bê tông cốt thép liên khối.

47. Học phần thứ 47, 66

- Tên học phần: Kỹ thuật thi công 2
- Mã học phần: 081314
- Số tín chỉ: 02(2,0,4)
- Điều kiện tiên quyết: Đã học xong kỹ thuật thi công 1

Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Kỹ thuật thi công là một môn học dành cho sinh viên ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp. Cung cấp những kiến thức cơ bản về các phương pháp, biện pháp thi công một công trình xây dựng . Bắt đầu từ móng lên đến mái. Sau khi học xong môn học này người học phải nắm được các biện pháp thi công các công tác từ đó hướng dẫn công nhân thi công các công tác đó như công tác đất, công tác bê tông công tác cốt thép, công tác hoàn thiện..... và có thể tự mình lập ra các biện pháp thi công các công tác trên sao cho có hiệu quả kinh tế, thi công nhanh, an toàn trong các quá trình thi công trên.

48. Học phần thứ 48

- Tên học phần: Tin sập
- Mã học phần: 101081390
- Số tín chỉ: 2(1,1,2)
- Điều kiện tiên quyết:

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Kiến thức: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng phân tích, tính toán các bài toán kết cấu phổ biến như: dầm, bản, khung, nền móng...

Kỹ năng: Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể ứng dụng phần mềm Sap2000 trong tính toán các kết cấu công trình trong thực tế.

Thái độ: Rèn luyện cho sinh viên tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác khi làm việc.

49. Học phần thứ 49

- Tên học phần: Đồ án kỹ thuật thi công 2
- Mã học phần: 081225
- Số tín chỉ: 01 (1,0,2)
- Điều kiện tiên quyết: Đã học xong Kỹ thuật thi công 2

Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Nhiệm vụ môn học là lựa chọn và tính toán, thiết kế biện pháp thi công lắp ghép cho nhà công nghiệp. Yêu cầu đối với thuyết minh: trình bày đầy đủ, rõ ràng, ngắn gọn các bước tính toán, thiết kế. Yêu cầu đối với bản vẽ: bố cục bản vẽ hợp lý, đúng tiêu chuẩn bản vẽ kỹ thuật, thể hiện đầy đủ mặt bằng thi công, kích thước, trục định vị, chi tiết mặt cắt, .. và bản vẽ thể hiện sao cho người đọc có thể hiểu và thi công được.

50. Học phần thứ 50

- Tên học phần: Tổ chức thi công
- Mã học phần: 081391
- Số tín chỉ: 02(2,0,4)
- Điều kiện tiên quyết: Đã học xong kỹ thuật thi công 2

Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về tổ chức thi công, cấp lập và quản lý thi công trên công trường. Giúp sinh viên có những kiến thức cơ bản về tổ chức thi công các công trình xây dựng.

51. Học phần thứ 51

- Tên học phần: Đồ án tổ chức thi công
- Mã học phần: 081266
- Số tín chỉ: 01 (1,0,2)
- Điều kiện tiên quyết: Đã học xong tổ chức thi công

Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Giúp cho sinh viên có thể bố trí trên bản vẽ, cũng như biết cách tổ chức thi công trên công trường. Giúp cho sinh viên có thể tổ chức thi công một số công tác đất, công tác thi công bê tông cốt thép liên khối.

52. Học phần thứ 52, 61

- Tên học phần: Kết cấu bê tông cốt thép –phần cấu kiện cơ bản
- Mã học phần: 101081282
- Số tín chỉ: 02(2,0,4)

- Điều kiện tiên quyết: Đã học xong sức bền, cơ kết cấu

Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về kết cấu bê tông cốt thép của các cấu kiện trong công trình. Cung cấp cho người học cách tính toán, thiết kế các dạng cấu kiện bê tông cốt thép thông thường theo 3 trạng thái giới hạn thường dùng đồng thời giới thiệu cho người học về dạng kết cấu đặc biệt ứng suất trước bằng bê tông cốt thép. Học phần gồm 9 chương nghiên cứu về các dạng cấu kiện chịu kéo, nén, uốn và xoắn dùng bê tông cốt thép.

53. Học phần thứ 53, 62

- Tên học phần: Đồ án kết cấu bê tông cốt thép 1
- Mã học phần: 101081203
- Số tín chỉ: 01(1,0,2)
- Điều kiện tiên quyết: Đã học xong sức bền, cơ kết cấu

Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Đồ án bê tông cốt thép 1

Phần 1. Lựa chọn kích thước hình học cho các bộ phận kết cấu của công trình gồm: dầm chính, dầm phụ, sàn.

Phần 2. Tính toán tải trọng, nội lực, cốt thép cho từng bộ phận kết cấu của công trình

Phần 3. Thử nghiệm bản vẽ kết cấu cho các bộ phận công trình đã thiết kế tính toán.

54. Học phần thứ 54, 63

- Tên học phần: Kết cấu bê tông cốt thép – phần nhà cửa
- Mã học phần: 081285
- Số tín chỉ: 02 (2,0,4)
- Điều kiện tiên quyết: Đã học xong sức bền, cơ kết cấu

Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Kết cấu bê tông cốt thép – phần nhà cửa trang bị cho người học các kiến thức chuyên sâu về mái, khung nhà bê tông cốt thép toàn khối và lắp ghép. Đồng thời cung cấp cho người học lý thuyết để tính toán và thiết kế kết cấu cho nhà nhiều tầng. Học phần gồm 4 chương chủ yếu nghiên cứu dạng kết cấu hoàn chỉnh của một công trình dân dụng và công nghiệp.

55. Học phần thứ 55, 70

- Tên học phần: Dự toán xây dựng
- Mã học phần: 082328
- Số tín chỉ: 03(1,2,4)
- Điều kiện tiên quyết: Đã học xong kỹ thuật thi công 2

Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Trang bị cho sinh viên những kỹ năng đo bóc khối lượng và lập dự toán xây dựng công trình.

Sinh viên có khả năng bóc tiên lượng, tính dự toán cho các công trình xây dựng

Nắm vững những nội dung cơ bản của chương trình, rèn luyện được khả năng tự học và tự nghiên cứu.

56. Học phần thứ 56

- Tên học phần: Kết cấu thép đặc biệt
- Mã học phần: 081320
- Số tín chỉ: 02(2,0,4)
- Điều kiện tiên quyết: Đã học xong kỹ thuật thi công 2

Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về các dạng kết cấu thép các công trình dân dụng và công nghiệp

Về kỹ năng: Sau khi học xong môn học sinh viên có thể thiết kế được các cấu kiện thép cơ bản

57. Học phần thứ 57, 71

- Tên học phần: Đồ án tốt nghiệp
- Mã học phần: 0101082626
- Số tín chỉ: 6(0,6,12)

Điều kiện tiên quyết: Đã học xong tất cả các học phần

Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Sau khi học xong học phần thực tập tốt nghiệp, sinh viên đã nắm vững cũng như trang bị được một số kỹ năng gắn giữa thực tiễn với lý thuyết. Để củng cố các kiến thức đã học, và tổng quát hóa nội dung kiến thức của các học phần. Giúp cho sinh viên có các kiến thức chuyên sâu về thiết kế kỹ thuật cũng như thi công một công trình dân dụng cụ thể. Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng cơ bản để tiếp cận với nghề nghiệp sau này.

Có khả năng làm việc độc lập, theo nhóm, nghiên cứu tài liệu chuyên ngành. Yêu thích môn học, ngành học mà sinh viên đang theo học; Kính trọng, yêu quý, muốn noi gương các nhà khoa học, giảng viên đang giảng dạy môn học; Nhìn thấy giá trị của xã của hội mình.

58. Học phần thứ 58

- Tên học phần: Kế toán doanh nghiệp xây dựng
- Mã học phần: 0101082338
- Số tín chỉ: 02(2,0,4)
- Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần kế toán doanh nghiệp gồm 10 chương trang bị cho người học các nghiệp vụ kế toán thường dùng trong sản xuất, xây dựng. Cung cấp lý thuyết để tính toán các loại chi phí sản xuất trong xây dựng phục vụ cho công tác hoạch toán các công trình xây dựng cụ thể. Sinh viên sẽ nắm được: Kế toán vốn bằng tiền và các khoản ứng trước; Kế toán nguyên liệu, vật liệu và công cụ, dụng cụ; Chương 3 : Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; Kế toán tài sản cố định; Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm; Kế toán thành phẩm, tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh; Kết quả hoạt động khác; Kế toán các nghiệp vụ thanh toán; Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu; Báo cáo tài chính

59. Học phần thứ 59

- Tên học phần: Kinh tế học
- Mã học phần: 0101082166
- Số tín chỉ: 03(3,0,6)
- Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần kinh tế học giới thiệu các kiến thức cơ bản và cơ sở về hoạt động của nền kinh tế thị trường thông qua việc phân tích các quy luật kinh tế cơ bản như quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh; cách xác định giá cả và sản lượng trao đổi trên thị trường hàng hoá dịch vụ; các trường hợp không cân bằng trên thị trường, sự kiểm soát giá của chính phủ thông qua công cụ giá trần giá sàn. Học phần còn nghiên cứu các lý thuyết về hành vi của người tiêu dùng, nguyên tắc ra quyết định lựa chọn mua hàng hoá dịch vụ tối ưu của người tiêu dùng; các vấn đề liên quan đến sản xuất, chi phí sản xuất, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp; nguyên tắc lựa chọn sản xuất số lượng hàng hoá dịch vụ, giá bán để doanh nghiệp thực hiện được mục tiêu của mình trên thị trường; các mô hình thị trường cơ bản và hành vi của các doanh nghiệp trên các thị trường đó.

Phần kinh tế vĩ mô giới thiệu cho sinh viên các vấn đề cơ bản về mục tiêu, hệ thống, công cụ của chính sách kinh tế vĩ mô. Những vấn đề về tổng cung, tổng cầu, cách xác định và mối quan hệ giữa các chỉ tiêu được dùng để đánh giá nền kinh tế. Tác động của các chính sách tài khoá, chính sách tiền tệ đối với toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Những vấn đề liên quan đến tăng trưởng và lạm phát. Mức cung tiền, cầu tiền và sự tác động đến lãi suất, tổng cầu và sản lượng.

60. Học phần thứ 60

- Tên học phần: Tài chính doanh nghiệp
- Mã học phần: 0101082167

- Số tín chỉ: 02(2,0,4)
- Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần tài chính doanh nghiệp trang bị các vấn đề cơ bản về bản chất, chức năng của tài chính doanh nghiệp, các loại vốn và phương thức huy động vốn của doanh nghiệp, các quyết định đầu tư, chi phí sản xuất kinh doanh và giá thành sản phẩm, doanh thu và lợi nhuận, công tác kế học hoá tài chính trong các doanh nghiệp.

61. Học phần thứ 65

- Tên học phần: Thống kê xây dựng
- Mã học phần: 0101082168
- Số tín chỉ: 02(2,0,4)
- Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Môn học thống kê xây dựng cơ bản được chia làm 5 chương. Môn học nghiên cứu là các quy luật số lượng của các hiện tượng kinh tế - xã hội số lớn diễn ra trong lĩnh vực hoạt động đầu tư và xây dựng cơ bản. Môn học chia làm hai nội dung căn bản:

Nội dung thứ nhất (Chương 1 và chương 2) giới thiệu những nội dung cơ bản về đầu tư xây dựng cơ bản và những lĩnh vực cũng như phương pháp nghiên cứu của thống kê. Phân tích thống kê huy động tài sản cố định và năng lực sản xuất dịch vụ, độ dài và cường độ đầu tư xây dựng. Đánh giá tình hình sử dụng vốn đầu tư. Phân tích hiệu quả tài chính và hiệu quả kinh tế xã hội đối với từng dự án và đối với doanh nghiệp.

Nội dung thứ 2 (Chương 3 đến chương 5) giới thiệu về khái niệm cơ bản về thống kê sản xuất xây lắp và các chỉ tiêu thống kê sản phẩm xây lắp. Vai trò của lao động và thống kê lao động trong đơn vị xây lắp. Nghiên cứu về kết cấu giá thành và biến động cũng như tình hình thực hiện hạ giá thành trong đơn vị xây lắp.

62. Học phần thứ 67

- Tên học phần: Quản lý dự án xây dựng
- Mã học phần: 0101081347
- Số tín chỉ: 02(2,0,4)
- Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Quản lý dự án xây dựng giới thiệu các vấn đề cơ bản sau:

Học phần quản lý dự án đầu tư bao gồm các vấn đề lý luận cơ bản liên quan đến hoạt động quản lý dự án đầu tư trong doanh nghiệp xây dựng. Nội dung cơ bản của học phần này nhằm là nghiên cứu các bước để thành lập dự án đầu tư và các chỉ tiêu

cơ bản để đánh giá và quản lý dự án đầu tư.

63. Học phần thứ 69

- Tên học phần: Phân tích hoạt động kinh doanh doanh nghiệp xây dựng
- Mã học phần: 0101082165
- Số tín chỉ: 02(2,0,4)
- Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần phân tích kinh tế bao gồm những vấn đề chung về phân tích kinh tế, nội dung và hệ thống chỉ tiêu phân tích hoạt động của doanh nghiệp xây dựng (hoạt động tìm kiếm hợp đồng xây dựng, hoạt động tổ chức thi công xây lắp các công trình, hoạt động tài chính và hoạt động bàn giao đưa công trình vào sử dụng).

64. Học phần thứ 24

- Tên học phần: Vật liệu chịu lửa
- Mã học phần: 0101082340
- Số tín chỉ: 02(2,0,4)
- Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Cung cấp cho người học các tính chất cơ bản và lý thuyết cơ bản về công nghệ, sản xuất các loại vật liệu chịu lửa dinat, aluminosilicat., chứa các bon, điện nóng chảy, bê tông và vữa chịu lửa, gạch chịu lửa cách nhiệt, bông sợi gốm và một số vật liệu khác.

65. Học phần thứ 25

- Tên học phần: Quy hoạch đô thị
- Mã học phần: 082341
- Số tín chỉ: 02(2,0,4)
- Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần gồm 7 chương cung cấp cho sinh viên các kiến thức về quy hoạch và phát triển đô thị gồm: Khái niệm cơ bản về đô thị và quy hoạch xây dựng phát triển đô thị. Đô thị hoá và quá trình phát triển đô thị hoá. Thiết kế quy hoạch chung cải tạo và xây dựng đô thị. Quy hoạch các khu chức năng trong đô thị. Thiết kế quy hoạch chi tiết đô thị. Quy hoạch cải tạo đô thị. Quản lý quy hoạch và xây dựng đô thị.

66. Học phần thứ 26

- Tên học phần: Kinh tế và quản trị kinh doanh xây dựng
- Mã học phần: 0101081312

- Số tín chỉ: 02(2,0,4)
- Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Kiến thức: Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về lĩnh vực kinh tế trong xây dựng để sinh viên hiểu rõ và vận dụng những kiến thức kinh tế vào trong công tác chuyên môn.

Kỹ năng: Trang bị cho sinh viên những kỹ năng về quản lý các hoạt động kinh tế trong lĩnh vực xây dựng

Thái độ: Nắm vững những nội dung cơ bản của chương trình, rèn luyện được khả năng tự học và tự nghiên cứu.

67. Học phần thứ 27

- Tên học phần: Bệnh học và sự cố công trình
- Mã học phần: 0101082342
- Số tín chỉ: 02(2,0,4)
- Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức để biết nguyên nhân phát sinh các sự cố công trình. Để từ đó có các biện pháp giảm thiểu ảnh hưởng xấu đến công trình nhằm tăng tuổi thọ cho công trình xây dựng.

68. Học phần thứ 28

- Tên học phần: Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
- Mã học phần: 0101082354
- Số tín chỉ: 02(2,0,4)
- Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về thí nghiệm, kiểm định các cấu kiện trong công trình xây dựng. Sinh viên biết cách thí nghiệm, xử lý kết quả thí nghiệm, kiểm định các cấu kiện trong công trình xây dựng

69. Học phần thứ 29

- Tên học phần: Vẽ xây dựng
- Mã học phần: 0101082344
- Số tín chỉ: 2(2,0,4)
- Điều kiện tiên quyết:

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Kiến thức: Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên phải nắm được những quy tắc cơ bản để xây dựng bản vẽ kỹ thuật; vận dụng được các tiêu chuẩn nhà nước (TCVN)

hiện hành và các tiêu chuẩn ISO để thiết kế các bản vẽ chi tiết và bản vẽ lắp.

Kỹ năng: Đọc và vẽ được bản vẽ theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

Thái độ: Phát triển óc sáng tạo, khả năng tư duy không gian và rèn luyện tính kiên trì, tỉ mỉ cho sinh viên.

70. Học phần thứ 30

- Tên học phần: Cấp thoát nước trong nhà và công trình
- Mã học phần: 0101082345
- Số tín chỉ: $2(2,0,4)$
- Điều kiện tiên quyết:

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Kiến thức: Cung cấp cho người học kiến thức để tính toán và thiết kế hệ thống cấp, thoát nước trong và ngoài công trình.

Kỹ năng: Giúp sinh viên biết cách xác định lưu lượng nước cung cấp trong và ngoài công trình. Sau khi học xong môn học này sinh viên có một số kỹ năng quan trọng như tính toán bố trí cung cấp nước cho công trình, công trường xây dựng.

Thái độ: Tích cực trong tìm hiểu tài liệu và nghiên cứu mở rộng kiến thức với các công trình thực tế

71. Học phần thứ 31

- Tên học phần: Tin ứng dụng
- Mã học phần: 0101082347
- Số tín chỉ: $2(1,1,4)$
- Điều kiện tiên quyết:

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Tin ứng dụng là môn học cung cấp cho học viên các phương pháp, kỹ năng cơ bản trong quản lý thi công dự án công trình xây dựng bằng phần mềm Project áp dụng tại Việt Nam. Môn học giới thiệu chung về phần mềm Project, nghiên cứu mô hình quản lý trong phần mềm. Nội dung của môn học bao gồm: Khởi tạo dự án với các ràng buộc về công việc, thời gian, chi phí; Quản lý, theo dõi và cập nhật dự án.

72. Học phần thứ 32

- Tên học phần: Cấu tạo nhà dân dụng
- Mã học phần: 0101082348
- Số tín chỉ: $2(2,0,4)$
- Điều kiện tiên quyết:

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Kiến thức: Cấu tạo kiến trúc là một môn học cơ sở trọng yếu của ngành kiến trúc, nghiên cứu về cách cấu tạo một ngôi nhà hay một công trình từ các bộ phận lớn nhất đến các chi tiết nhỏ nhất dựa trên một số nguyên tắc và cơ sở nhất định, đảm bảo tính

ổn định trắc chắn, bền vững của một công trình.

Kỹ năng: Sau khi học xong môn học này sinh viên có thể đọc được các bản vẽ kỹ thuật về xây dựng, thiết kế một số các công trình đơn giản dựa trên các nguyên tắc trong ngành thiết kế xây dựng.

Thái độ: Tích cực trong tìm hiểu tài liệu và nghiên cứu mở rộng kiến thức với các công trình thực tế

73. Học phần thứ 33

- Tên học phần: Đồ án kiến trúc dân dụng
- Mã học phần: 0101082349
- Số tín chỉ: $1(1,0,2)$
- Điều kiện tiên quyết:

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Kiến thức: Giúp cho sinh viên hệ thống được các kiến thức đã học, làm quen với hoạt động thiết kế kiến trúc, hiểu được nội dung cơ bản của một đồ án kiến trúc và thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp, nắm được phương pháp thiết kế, rèn luyện tư duy sáng tác, kỹ năng thể hiện và trình bày đồ án.

Kỹ năng: Sau khi học xong môn học này sinh viên có thể hiểu được nội dung cơ bản của một đồ án kiến trúc và thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp, nắm được phương pháp thiết kế, rèn luyện tư duy sáng tác, kỹ năng thể hiện và trình bày đồ án, chuẩn bị cho những đồ án phức tạp hơn.

Thái độ: Tích cực trong tìm hiểu tài liệu, các đồ án mẫu và nghiên cứu mở rộng kiến thức với các công trình thực tế.

74. Học phần thứ 48

- Tên học phần: Các phần mềm ứng dụng trong xây dựng
- Mã học phần: 0101082346
- Số tín chỉ: $1(1,0,2)$
- Điều kiện tiên quyết:

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này giới thiệu cho sinh viên một số mô hình áp dụng các phần mềm vào công tác thiết kế kiến trúc, thiết kế kết cấu. Từ các mô hình phổ thông đến những hướng tiếp cận mới đã và đang được ứng dụng tại các nước tiên tiến. Bên cạnh đó, giới thiệu cho sinh viên một số phần mềm tính kết cấu được sử dụng rộng rãi tại Việt Nam trong những giai đoạn khác nhau.

75. Học phần thứ 55

- Tên học phần: Dự toán – Định mức xây dựng
- Mã học phần: 0101082351
- Số tín chỉ: $3(3,0,6)$
- Điều kiện tiên quyết:

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về các định mức xây dựng hiện hành được bộ Xây dựng ban hành.

Cung cấp cách lập dự toán, bóc tách khối lượng, áp đơn giá, định mức vào các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi..

76. Học phần thứ 57

- Tên học phần: Kỹ thuật thi công các công trình ngầm
- Mã học phần: 0101081315
- Số tín chỉ: $2(2,0,4)$
- Điều kiện tiên quyết:

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Nội dung học phần gồm 4 chương, cung cấp cho sinh viên các kiến thức về thi công các công trình ngầm.

Chương 1: Mở đầu

Chương 2: Tổng quan về các phương pháp, công nghệ thi công xây dựng công trình ngầm

Chương 3: Các công tác phụ trong thi công công trình ngầm

Chương 4: Thi công tầng hầm nhà cao tầng

77. Học phần thứ 57

- Tên học phần: Kết cấu bê tông cốt thép nhà cao tầng
- Mã học phần: 101082328
- Số tín chỉ: $02(2,0,4)$
- Điều kiện tiên quyết: Đã học xong kỹ thuật thi công 2

Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức chuyên sâu về thiết kế, tính toán nhà cao tầng.

Sinh viên vận dụng được các kiến thức đã học của học phần để tính toán kết cấu cho nhà cao tầng.

78. Học phần thứ 58

- Tên học phần: Nền móng trong điều kiện phức tạp
- Mã học phần: 0101081320
- Số tín chỉ: $03(3,0,6)$
- Điều kiện tiên quyết: Đã học xong kỹ thuật thi công 2

Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần gồm 7 chương cung cấp cho sinh viên các kiến thức:

Về kiến thức: Cung cấp cho sinh viên các kiến thức chuyên sâu về thiết kế, tính toán nền móng cho các công trình trong điều kiện địa chất phức tạp

Về kỹ năng: Cung cấp cho sinh viên các kiến thức chuyên sâu về nền móng cho các công trình trong điều kiện phức tạp.

79. Học phần thứ 58, 71

- Tên học phần: Thực tập tốt nghiệp
- Mã học phần: 101082557
- Số tín chỉ: 10(0,10,20)
- Điều kiện tiên quyết: Đã học xong tất cả các học phần

Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Sau khi hoàn thành việc học lý thuyết, sinh viên cần đến các đơn vị sản xuất (Viện thiết kế, Công ty Khảo sát thiết kế, Các công ty xây dựng, công trường xây dựng ...) nhằm trang bị thêm kiến thức thực tế, đối chiếu giữa lý thuyết đã học với thực tiễn sản xuất.

Giúp Sinh viên thu thập các số liệu, tư liệu, hoàn thiện kiến thức đã học chuẩn bị cho việc làm đồ án tốt nghiệp. Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng cơ bản để tiếp cận với nghề nghiệp sau này. Có khả năng làm việc độc lập, theo nhóm, nghiên cứu tài liệu chuyên ngành. Yêu thích môn học, ngành học mà sinh viên đang theo học; Kính trọng, yêu quý, muốn noi gương các nhà khoa học, giảng viên đang giảng dạy môn học; Nhìn thấy giá trị của xã của hội mình.

80. Học phần thứ 57

- Tên học phần: Đồ án chuyên ngành
- Mã học phần: 0101082537
- Số tín chỉ: 3(3,0,6)
- Điều kiện tiên quyết:

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Đồ án chuyên ngành giới thiệu các vấn đề cơ bản sau:

- Tính toán thiết kế kết cấu cho công trình
- Tính toán thiết kế nền móng cho công trình xây dựng
- Tính toán thiết kế biện pháp thi công cho công trình xây dựng
- Lập biện pháp tổ chức thi công và an toàn lao động cho công trình xây dựng

81. Học phần thứ 71

- Tên học phần: Quản trị doanh nghiệp xây dựng
- Mã học phần: 0101082352
- Số tín chỉ: 3(3,0,6)
- Điều kiện tiên quyết:

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Trang bị những kiến thức cơ bản nhất cho sinh viên về quản trị doanh nghiệp xây dựng. Nhấn mạnh những đặc điểm đặc thù của doanh nghiệp xây dựng và hoạt động

quản trị doanh nghiệp xây dựng

82. Học phần thứ 71

- Tên học phần: Nghiệp vụ đấu thầu xây lắp
- Mã học phần: 0101082353
- Số tín chỉ: 4(4,0,8)
- Điều kiện tiên quyết:

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Cung cấp cho sinh viên cácn thức vận dụngđúng đắn các quy định của pháp luật về công tác đấu thầu xây lắp.

Học phần bao gồm những nội dung chính:

- Công tác chuẩn bị đấu thầu
- Quy trình thực hiện và lựa chọn nhà thầu.
- Tổ chức đấu thầu
- Đánh giá hồ sơ dự thầu

83. Học phần thứ 71

- Tên học phần: Lập và phân tích dự án đầu tư xây dựng
- Mã học phần: 0101082336
- Số tín chỉ: 02(2,0,4)
- Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Lập và phân tích dự án đầu tư giới thiệu cho sinh viên các vấn đề cơ bản về đầu tư phát triển, dự án đầu tư, soạn thảo dự án đầu tư, các phương pháp phân tích kỹ thuật, tài chính, hiệu quả kinh tế xã hội của dự án đầu tư và các mô hình quản lý dự án đầu tư.

Nội dung của môn học bao gồm: Tổng quan dự án đầu tư xây dựng công trình, Phương pháp xây dựng các nội dung của dự án đầu tư xây dựng, Một số phương pháp so sánh, lựa chọn phương án của dự án đầu tư xây dựng, Các chỉ tiêu hiệu quả trong đánh giá dự án đầu tư, Phân tích tài chính, kinh tế - xã hội dự án đầu tư

84. Học phần thứ 71

- Tên học phần: Đồ án Lập và phân tích dự án đầu tư xây dựng
- Mã học phần: 01082337
- Số tín chỉ: 01(1,0,2)
- Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Lập và phân tích dự án đầu tư giới thiệu cho sinh viên các vấn đề cơ bản về đầu tư phát triển, dự án đầu tư, soạn thảo dự án đầu tư, các phương pháp phân

tích kỹ thuật, tài chính, hiệu quả kinh tế xã hội của dự án đầu tư và các mô hình quản lý dự án đầu tư.

Nội dung của môn học bao gồm: Tổng quan dự án đầu tư xây dựng công trình, Phương pháp xây dựng các nội dung của dự án đầu tư xây dựng, Một số phương pháp so sánh, lựa chọn phương án của dự án đầu tư xây dựng, Các chỉ tiêu hiệu quả trong đánh giá dự án đầu tư, Phân tích tài chính, kinh tế - xã hội dự án đầu tư

85. Học phần thứ 73

- Mã học phần: 0101081704
- Tên học phần: Giáo dục thể chất 1
- Số tín chỉ: 1 tín chỉ
- Học phần tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần gồm 4 chương, trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về phương pháp tập luyện thể dục thể thao, các quá trình hình thành kỹ năng, kỹ xảo vận động và sự phát triển của các tổ chất thể lực, giáo dục đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật để không ngừng phát triển con người cân đối, toàn diện, nâng cao hiệu quả học tập, lao động và thực hành tay nghề.

86. Học phần thứ 74

- Mã học phần: 0101081705
- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2
- Số tín chỉ: 1 tín chỉ
- Học phần tiên quyết:

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần gồm 4 chương trang bị kiến thức cơ bản về sự ra đời và phát triển của môn bóng chuyền, tác dụng của tập luyện môn bóng chuyền đối với sức khỏe con người, một số điều luật cơ bản trong thi đấu, thực hiện được các kỹ năng cơ bản: Chuyền bóng cao tay, đệm bóng, phát bóng thấp tay trước mặt.

87. Học phần thứ 75

- Mã học phần: 0101081706
- Tên học phần: Giáo dục thể chất 3
- Số tín chỉ: 1 tín chỉ
- Học phần tiên quyết:

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần gồm 4 chương Sau khi học xong môn học, người học sẽ được trang bị một khối lượng kiến thức cơ bản như: Sự ra đời và phát triển của môn Điền kinh; Tác dụng của tập luyện môn Môn Điền kinh chạy ngắn, nhảy cao, đối với sức khỏe con

người, một số điều luật cơ bản trong thi đấu. Thực hiện được các kỹ năng cơ bản: Môn Điền kinh chạy ngắn 100M, nhảy cao úp bụng.

89. Học phần thứ 77

- Mã học phần: 0101082532
- Tên học phần: Cơ bản về máy tính điện tử
- Số tín chỉ: 2 tín chỉ
- Học phần tiên quyết:

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Tin học đại cương giới thiệu các vấn đề cơ bản sau:

- Cơ bản về cấu trúc của máy tính điện tử
- Khai thác các ứng dụng trong hệ điều hành Windows

90. Học phần thứ 78

- Mã học phần: 0101082498
- Tên học phần: Tin học văn phòng
- Số tín chỉ: 3 tín chỉ
- Học phần tiên quyết:

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Tin Học Văn Phòng giới thiệu hai nội dung chính sau:

+ Microsoft Word: Sinh viên được làm quen với cách xử lý văn bản bằng Word 2010. Từ một văn bản thô, qua cách trình bày font chữ, paragraph, bảng biểu, cột chữ, hình vẽ, ...văn bản trở nên rõ ràng hơn, đẹp hơn đúng mục đích cần thực hiện;

+ Microsoft Excel: Sinh viên làm quen với cách xử lý một bảng tính điện tử bằng Excel 2010, cho phép tạo, vận dụng các hàm, công thức cho bảng tính, tạo biểu đồ, lưu trữ, chia sẻ, bảo vệ trang bảng tính theo một số yêu cầu có độ phức tạp cao.

90. Học phần thứ 79

- Mã học phần: 0101082493
- Tên học phần: Mạng và an toàn thông tin
- Số tín chỉ: 1 tín chỉ
- Học phần tiên quyết:

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Mạng và An toàn thông tin cung cấp những nội dung chính sau:

+ Khái niệm Mạng máy tính, vai trò của các mạng máy tính. Phân biệt mạng cục bộ (LAN), mạng diện rộng (WAN).

+ Các kiểu kết nối mạng, các mô hình mạng, các thiết bị mạng và giao thức mạng;

+ Khái niệm về mạng Internet, địa chỉ IP, hệ thống tên miền, các dịch vụ thông dụng trên Internet;

- + Tải các nội dung từ mạng xuống (download) và tải các nội dung lên mạng (upload);
- + Khái niệm cơ bản về an toàn thông tin; các nguy cơ mất an toàn thông tin;
- + Các lĩnh vực an toàn thông tin, các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu;
- + Khái niệm về an toàn mạng và sử dụng web an toàn.

91. Học phần thứ 80

- Tên học phần: Tiếng Anh 1
- Mã học phần: 010821681
- Số tín chỉ: 03(3,0,6)
- Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Trong học phần này sinh viên sẽ được học các nội dung cơ bản sau:

<i>Các chủ điểm Ngữ pháp</i>	thì hiện tại đơn giản, tính từ, tính từ sở hữu, sở hữu cách của danh từ, danh từ số nhiều, mạo từ a, an, giới từ chỉ thời gian, trạng từ chỉ tần suất
<i>Các chủ điểm Từ vựng</i>	Số đếm, nghề nghiệp, gia đình, ngày trong tuần, hoạt động hàng ngày, cụm động từ, đồ vật thông dụng, thông tin cá nhân
<i>Các chủ điểm Phát âm</i>	Bảng chữ cái và phiên âm quốc tế, âm nguyên âm, âm phụ âm, trọng âm từ
<i>Các kỹ năng ngôn ngữ:</i>	Chủ đề: làm quen, ngày trong tuần, hỏi và nói về thời gian, công việc, gia đình, ... Kỹ năng: - Nghe và nắm ý chính, nghe thông tin cụ thể... - Đọc để tăng cường vốn từ về các chủ đề quen thuộc: bản thân, gia đình, bè bạn, đất nước, con người, công việc, cuộc sống.... - Viết điền mẫu khai, viết thư/email, giới thiệu bản thân...

92. Học phần thứ 81

- Tên học phần: Tiếng Anh 2
- Mã học phần: 0821682
- Số tín chỉ: 03(3,0,6)
- Điều kiện tiên quyết: 821681

Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Trong học phần này sinh viên sẽ được học các nội dung cơ bản sau:

<i>Các chủ điểm ngữ pháp:</i>	Thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, can/can't, have/go/ get, đại từ tân ngữ, đại từ sở hữu, <i>there is, there are, there was, there were...</i>
<i>Các chủ điểm từ vựng:</i>	Hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, nhà cửa và đồ gia dụng, nghề nghiệp, giới từ chỉ nơi chốn...
<i>Các chủ điểm ngữ âm:</i>	Âm nguyên âm, âm phụ âm, trọng âm từ, trọng âm câu, âm câm...
<i>Các kỹ năng ngôn ngữ:</i>	Nghe: nghe nắm ý chính, phát hiện thông tin chi tiết Nói: Chủ đề, các tình huống quen thuộc như thời gian rảnh rỗi, kỳ nghỉ đã qua ... Đọc: Đọc hiểu ý chính; tìm và hiểu được thông tin chi tiết Viết: miêu tả, viết bưu thiếp...

93. Học phần thứ 82

- Tên học phần: Tiếng Anh 3
- Mã học phần: 821683
- Số tín chỉ: 03(3,0,6)
- Điều kiện tiên quyết: 821682

Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Trong học phần này sinh viên sẽ được học các nội dung cơ bản sau:

<i>Các chủ điểm ngữ pháp:</i>	Thì hiện tại đơn giản, hiện tại tiếp diễn, mệnh đề quan hệ xác định, quá khứ đơn giản, câu hỏi có trợ động từ và không có trợ động từ, từ nối, thì tương lai đơn.....
<i>Các chủ điểm từ vựng:</i>	Gia đình, âm nhạc, kì nghỉ, ngôn ngữ sử dụng trong lớp học, tính từ chỉ tính cách, danh từ chỉ các bộ phận trên cơ thể, giới từ chỉ nơi chốn và chỉ thời gian, động từ trái nghĩa, ...
<i>Các chủ điểm ngữ âm:</i>	Âm nguyên âm, âm phụ âm, trọng âm từ, trọng âm câu
<i>Các kỹ năng ngôn ngữ:</i>	Nghe: nghe hiểu ý chính, phát hiện thông tin chi tiết Nói: Chủ đề, các tình huống quen thuộc như gia đình, âm nhạc, du lịch... Đọc: Đọc hiểu ý chính, tìm và hiểu được thông tin chi tiết Viết: mô tả, miêu tả, viết thư...

94. Học phần thứ 83

- Tên học phần: Tiếng Anh 4
- Mã học phần: 010821684
- Số tín chỉ: 03(3,0,6)

Điều kiện tiên quyết: 821683

Trong học phần này sinh viên sẽ được học các nội dung cơ bản sau:

<i>Các chủ điểm ngữ pháp:</i>	Thì hiện tại đơn giản, hiện tại tiếp diễn, mệnh đề quan hệ xác định, quá khứ đơn giản, câu hỏi có trợ động từ và không có trợ động từ, từ nối, thì tương lai đơn.....
<i>Các chủ điểm từ vựng:</i>	Gia đình, âm nhạc, kì nghỉ, ngôn ngữ sử dụng trong lớp học, tính từ chỉ tính cách, danh từ chỉ các bộ phận trên cơ thể, giới từ chỉ nơi chốn và chỉ thời gian, động từ trái nghĩa, ...
<i>Các chủ điểm ngữ âm:</i>	Âm nguyên âm, âm phụ âm, trọng âm từ, trọng âm câu
<i>Các kỹ năng ngôn ngữ:</i>	Nghe: nghe hiểu ý chính, phát hiện thông tin chi tiết Nói: Chủ đề, các tình huống quen thuộc như gia đình, âm nhạc, du lịch... Đọc: Đọc hiểu ý chính, tìm và hiểu được thông tin chi tiết Viết: mô tả, miêu tả, viết thư...

95. Học phần thứ 84

- Tên học phần: Tiếng Anh 5
- Mã học phần: 010821685
- Số tín chỉ: 03(3,0,6)
- Điều kiện tiên quyết: 821685

Trong học phần này sinh viên sẽ được học các nội dung cơ bản sau:

<i>Các chủ điểm ngữ pháp:</i>	Thì hiện tại hoàn thành, các cấu trúc so sánh, câu điều kiện loại 1 và 2, các đại từ bất định, have to/don't have to, must, mustn't, may/might, should/shouldn't, động từ nguyên thể, danh động từ
<i>Các chủ điểm từ vựng:</i>	Thời trang, động vật, cách thành lập từ, các tính từ, trạng từ, giới từ...
<i>Các chủ điểm ngữ âm:</i>	Âm nguyên âm, âm phụ âm, trọng âm từ, trọng âm câu, nhịp điệu, ngữ điệu
<i>Các kỹ năng ngôn ngữ:</i>	Nghe: Nghe nắm ý chính, phát hiện thông tin chi tiết Nói: Chủ đề, các tình huống quen thuộc như thời trang, gia đình, lối sống, địa danh, lời khuyên... Đọc: Đọc lấy thông tin và lập luận, đọc tìm thông tin, đọc văn bản giao dịch, đọc xử lý văn bản Viết: miêu tả, viết thư...

96. Học phần thứ 85

- Tên học phần: Tiếng Anh 6
- Mã học phần: 01081709

- Số tín chỉ: 03(3,0,6)

Điều kiện tiên quyết: 821682

Trong học phần này sinh viên sẽ được học các nội dung cơ bản sau:

<i>Các chủ điểm ngữ pháp:</i>	Thì hiện tại hoàn thành, thì quá khứ đơn, used to, câu bị động, something, anything, nothing, etc, quantifiers, too, not enough, trật tự cụm động từ, So/ neither + auxiliaries, quá khứ hoàn thành, câu trần thuật.
<i>Các chủ điểm từ vựng:</i>	Các từ những từ liên quan đến nỗi sợ hãi, tiểu sử, các môn học trong trường, tính từ kết thúc - ed và -ing, sức khỏe và cuộc sống...
<i>Các chủ điểm ngữ âm:</i>	Âm nguyên âm, âm phụ âm, trọng âm từ, trọng âm câu, nhịp điệu, ngữ điệu
<i>Các kỹ năng ngôn ngữ:</i>	Nghe: nghe nắm ý chính, phát hiện thông tin chi tiết Nói: Chủ đề, các tình huống quen thuộc như thời đi học, sức khỏe, quá khứ và hiện tại... Đọc: Đọc lướt xác định ý chính; tìm và hiểu được thông tin chi tiết Viết: miêu tả, trình bày quan điểm cá nhân...

97. Học phần thứ 86

- Tên học phần: Tìm hiểu thực tế ngành
- Mã học phần: 101082544
- Số tín chỉ: 5 (5,0,10)
- Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức thực tế về ngành, nghề xây dựng, để sinh viên hình dung ra các công việc sau này ra trường có thể làm.

98. Học phần thứ 1:

- Mã học phần: 081575
- Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu khoa học
- Số tín chỉ: 02(2,0,4)
- Học phần tiên quyết: Không

* Tóm tắt nội dung học phần:

Thông qua học phần người học hiểu rõ và ghi nhớ các hệ thống kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học, cơ bản và phù hợp với những quan điểm hiện đại, bao gồm: Các khái niệm cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, các phương pháp luận và phương pháp cụ thể trong nghiên cứu khoa học, các hình thức tổ chức và trình bày công trình nghiên cứu khoa học. Vận dụng các kiến thức này vào việc chọn đề tài nghiên cứu, lập đề cương chi tiết, lên kế hoạch trước khi bắt tay vào triển khai nghiên cứu. Sử dụng được các phương pháp thu thập và xử lý các, thông tin, tài liệu

tham khảo. Trình bày được bản báo cáo kết quả nghiên cứu, đặc biệt là tập trung vào việc thực hiện được các tiểu luận, đề án, luận văn, đồ án tốt nghiệp.

99. Học phần thứ 2:

- Mã học phần: 082545
- Tên học phần: **Kỹ năng làm việc nhóm**
- Số tín chỉ: 1 (1, 0,2)
- Học phần tiên quyết: Không

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Kỹ năng làm việc nhóm là học phần trang bị cho người học một số kiến thức cơ bản về nhóm và làm việc nhóm, tầm quan trọng của làm việc nhóm. Học phần cũng giúp người học hiểu cách thức tổ chức làm việc nhóm hiệu quả. Học phần xây dựng các bài tập tình huống điển hình để sinh viên thực hành và rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm trong quá trình học tập. Sau khi học xong học phần này, người học áp dụng kỹ năng làm việc nhóm vào việc học tập tại trường nhằm nâng cao kết quả học tập cũng như vận dụng vào công việc về sau.

100. Học phần thứ 3:

- Mã học phần: 082907
- Tên học phần: **Kỹ năng quản lý thời gian**
- Số tín chỉ: 1 (1, 0,2)
- Học phần tiên quyết: Không

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Kỹ năng quản lý thời gian giúp người học nhận thức được vai trò của việc quản lý thời gian, nhận biết các công việc được xem là kẻ cắp thời gian, đồng thời rèn luyện các phương pháp quản lý thời gian cơ bản cho người học. Học phần xây dựng các bài tập tình huống điển hình để sinh viên thực hành và rèn luyện kỹ năng quản lý thời gian trong quá trình học tập.

101. Học phần thứ 4:

- Mã học phần: 082547
- Tên học phần: **Kỹ năng thuyết trình**
- Số tín chỉ: 1 (1, 0,2)
- Học phần tiên quyết: Không

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Kỹ năng thuyết trình là học phần trang bị cho người học một số kiến thức cơ bản về thuyết trình, tầm quan trọng của thuyết trình thành công. Học phần cũng chỉ ra cách thức chuẩn bị thuyết trình và thuyết trình sao cho hiệu quả. Học phần cũng giúp sinh viên thực hành và rèn luyện kỹ năng thuyết trình thông qua các bài tập tình huống điển hình. Sau khi học xong học phần này, người học áp dụng kỹ năng thuyết trình vào các

học phần khác nhằm nâng cao kết quả học tập cũng như vận dụng vào công việc về sau.

102. Học phần thứ 5:

- Mã học phần: 082906
- Tên học phần: **Kỹ năng tư duy sáng tạo**
- Số tín chỉ: 1 (1, 0,2)
- Học phần tiên quyết: Không

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Kỹ năng tư duy sáng tạo phân tích cho người học thang tư duy sáng tạo của Bloom trong đó sáng tạo chính là cấp độ cao nhất. Người học cũng sẽ nhận biết các nguyên nhân cản trở đối với tư duy sáng tạo. Học phần cũng gợi ý các phương pháp nhằm giúp người học tư duy sáng tạo. Học phần có bao gồm các bài tập tình huống điển hình để sinh viên thực hành và rèn luyện kỹ năng tư duy sáng tạo trong quá trình học tập.

103. Học phần thứ 6:

- Mã học phần: 082546
- Tên học phần: **Kỹ năng giao tiếp**
- Số tín chỉ: 1 (1, 0,2)
- Học phần tiên quyết: Không

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần Kỹ năng giao tiếp trang bị cho người học một số kiến thức cơ bản về kỹ năng giao tiếp, tầm quan trọng của kỹ năng giao tiếp trong cuộc sống. Sinh viên được giới thiệu các vấn đề cơ bản như khái niệm, chức năng, vai trò của giao tiếp, kỹ năng giao tiếp, các nguyên tắc và chuẩn mực trong giao tiếp, các nghi thức trong giao tiếp, cách tạo ấn tượng ban đầu, cách trò chuyện, kể chuyện . Học phần xây dựng các bài tập tình huống điển hình để sinh viên thực hành và rèn luyện kỹ năng giao tiếp trong quá trình học tập.

104. Học phần thứ 7:

- Mã học phần: 082904
- Tên học phần: **Kĩ năng giải quyết vấn đề**
- Số tín chỉ: 1 (1, 0,2)
- Học phần tiên quyết: Không
- Kỳ học: Kỳ 1 (năm thứ 1)

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần kĩ năng giải quyết vấn đề giúp người học biết đặt giả thuyết cho vấn đề

mình quan tâm, nắm được các chức năng, thuộc tính của giả thuyết, nắm được phương pháp tư duy suy luận để tiếp cận giải quyết vấn đề. Bước đầu sử dụng các phương pháp này trong giải quyết các vấn đề ở các bài tập tình huống.

105. Học phần thứ 8:

- Mã học phần: 082555
- Tên học phần: **Kỹ năng tìm việc**
- Số tín chỉ: 1 (1, 0,2)
- Học phần tiên quyết:

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần gồm 3 chương giúp người học xây dựng kế hoạch tìm việc, chuẩn bị hồ sơ tìm việc và một số kỹ năng khi tham gia vào quá trình phỏng vấn tuyển dụng.

Học phần cũng đưa ra những tình huống, câu hỏi của các nhà tuyển dụng phổ biến dành cho ứng viên, cách thức xử lý tình huống và trả lời câu hỏi khi đi xin việc. Người học được rèn luyện khả năng xử lý tình huống và trả lời câu hỏi khi tham gia vào quá trình phỏng vấn tuyển dụng.

106. Học phần thứ 9:

- Mã học phần: 082905
- Tên học phần: **Kỹ năng phỏng vấn**
- Số tín chỉ: 1 (1, 0,2)
- Học phần tiên quyết:

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần cũng đưa ra những tình huống, các dạng câu hỏi của các nhà tuyển dụng phổ biến dành cho ứng viên, cách thức xử lý tình huống và trả lời câu hỏi khi đi xin việc. Người học được rèn luyện khả năng xử lý tình huống và trả lời câu hỏi khi tham gia vào quá trình phỏng vấn tuyển dụng.

107. Học phần thứ 10:

- Mã học phần: 082911
- Tên học phần: **Tâm lý học quản lý**
- Số tín chỉ: 02(2,0,4)
- Học phần tiên quyết: Không

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản: Tổng quan về Tâm lý học quản lý, tâm lý người lãnh đạo, xác định những vấn đề cơ bản như quản lý, lãnh đạo, quyền lực trong lãnh đạo cũng như những phẩm chất cần thiết của người lãnh đạo; quá trình ra

quyết định, phong cách và uy tín của người lãnh đạo..... Từ đó có thể vận dụng để hình thành quá trình ra quyết định, cũng như có phong cách và uy tín của người lãnh đạo.

108. Học phần thứ 11:

- Mã học phần: 081568
- Tên học phần: **Văn hóa doanh nghiệp**
- Số tín chỉ: 02(2,0,4)
- Học phần tiên quyết: Không

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần bao gồm 4 chương giúp cho sinh viên có thể nhận diện được văn hóa, văn hóa doanh nghiệp, vai trò của văn hóa doanh nghiệp. Thông qua học phần sinh viên có được kiến thức trong việc triển khai văn hóa doanh nghiệp và xây dựng phong cách văn hóa doanh nghiệp. Học phần thiết kế các bài tập tình huống, bài tập thảo luận thực tế để sinh viên có điều kiện rèn luyện những kỹ năng, kiến thức thu nhận được một cách tốt nhất.

V. Danh mục tài liệu tham khảo (ghi theo số thứ tự trong khung chương trình)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
1	082683	Triết học Mác – Lê nin	2	1. Tài liệu bắt buộc: 1] . Trường Đại học công nghiệp Việt – Hung (2020) “ Tập bài giảng môn Triết học Mác – Lênin) (Lưu hành nội bộ) 2. Tài liệu tham khảo: [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo(2000), <i>Giáo trình Triết học Mác - Lênin</i>, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo(2014), <i>Những Nguyên lý cơ bản của của chủ nghĩa Mác Lênin</i>, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2	082684	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	3	1. Tài liệu bắt buộc: 1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lênin (Dành cho bậc đại học- không chuyên lý luận chính trị)</i>, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội. 2. Tài liệu tham khảo: [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo(2009), <i>Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin(Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh)</i>, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo(2006), <i>Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lênin (Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh)</i>, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo(2009), <i>Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh)</i>, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. [4] Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn các giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lênin,

				Tư tưởng Hồ Chí Minh (2002), <i>Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lênin</i>, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. [5] Bộ Giáo dục và Đào tạo(2009), <i>Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin (Tài liệu phục vụ dạy và học chương trình các môn Lý luận chính trị trong các trường đại học và cao đẳng)</i>, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội. [6] Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị - Đại học Quốc gia Hà Nội (2008), <i>Một số vấn đề về Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin</i> (3 tập), Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội
3	010038	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	1. Tài liệu bắt buộc: [1.1]Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (2012), Bộ GD & ĐT, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội. 2. Tài liệu tham khảo thêm: [2.1] Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn các giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh (2002), <i>Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>, Nxb. CTQG, Hà Nội. [2.2] Trần Văn Giàu (1997), <i>Sự hình thành về cơ bản Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>, Nxb. CTQG, Hà Nội. [2.3] Song Thành (chủ biên, 2007), <i>Hồ Chí Minh tiểu sử</i>, Nxb. CTQG, Hà Nội. [2.4] Trịnh Nhu - Vũ Dương Ninh (1996), <i>Về con đường giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh</i>, Nxb. CTQG, Hà Nội. [2.5] Vũ Viết Mỹ (2002), <i>Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</i>, Nxb. CTQG, Hà Nội
4	082685	Chủ nghĩa xã hội khoa học		1. Tài liệu bắt buộc: [1] 1. Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (2017), Bộ GD và ĐT, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội. 2. Tài liệu tham khảo thêm: [1] [C.Mác và Ăngghen (tái bản 2017), <i>Tuyên ngôn của Đảng cộng</i>

			sản, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội. [2] Đảng cộng sản Việt Nam (1991), <i>Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</i>, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội. [3] Đảng cộng sản Việt Nam (1998), <i>Toàn tập, Tập 2</i>, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội. [4] Đảng cộng sản Việt Nam (2016), <i>Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII</i>, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội. [5] Đảng cộng sản Việt Nam (2003), <i>Văn kiện Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 7, khoá IX</i>, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. [6] Đảng Cộng sản Việt Nam, <i>Nghị quyết số 17/NQ-TW ngày 01/8/2007 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa X về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước</i>, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội. [7] Đảng cộng sản Việt Nam, <i>Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ</i> (2016), Nxb Chính trị Quốc gia , Hà Nội. [8] Hồ Chí Minh (2000), <i>Toàn tập, Tập 4</i>, Nxb Chính trị Quốc gia , Hà Nội [9] Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn các giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh (2003), <i>Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học</i>, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. [10] Dương Xuân Ngọc (Chủ biên) (2009), <i>Xây dựng xã hội dân sự Việt</i>
--	--	--	--

				<i>Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn</i>, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội. [11] Đặng Cảnh Khanh, Lê Thị Quý (2007), <i>Gia đình học</i>, Nxb Thanh niên, Hà Nội [12] Đỗ Nguyên Phương, Trần Xuân Kiên (2010), <i>Cơ cấu xã hội Việt Nam và những vấn đề xã hội bức xúc trong quá trình đổi mới</i>, Tái bản, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. [13] Hoàng Ngọc Vĩnh (2005) <i>Giáo trình Tôn giáo học đại cương</i>, Nxb Đại học Huế. [14] Lê Hữu Nghĩa (2017), <i>Chủ nghĩa Mác Lênin – Tư tưởng Hồ Chí Minh với công cuộc đổi mới của Việt Nam</i>, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội. [15] Lê Hữu Nghĩa (Chủ nhiệm) (2010), <i>Cơ cấu xã hội và phân tầng xã hội ở nước ta trong điều kiện mới hiện nay</i>, Đề tài khoa học cấp Nhà nước KX.02.17/06-10), Hà Nội. [16] Lê Sĩ Giáo (2005), <i>Giáo trình dân tộc học đại cương</i>, Nxb Giáo dục, Hà Nội. [17] Lê Ngọc Văn (2011), <i>Gia đình và biến đổi gia đình ở Việt Nam</i>, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội. [18] Nguyễn Trọng Chuẩn (2009), <i>Vận mệnh lịch sử của Chủ nghĩa xã hội</i>, Nxb Khoa học xã hội. [19] Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên) (1998), <i>Cơ cấu xã hội trong quá trình phát triển của lịch sử Việt Nam</i>, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. [20] Trần Đăng Sinh, Đào Đức Doãn (2017), <i>Giáo trình Tôn giáo học</i>, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
5	082686	Lịch sử ĐCSVN	3	1. Tài liệu bắt buộc: Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tái bản 2010.

				2. Tài liệu tham khảo thêm: [1]. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác- Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh. Giáo trình Lịch Đảng Cộng sản Việt Nam (tái bản có sửa chữa, bổ sung). Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2018 [2]. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Lịch sử Đảng. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tập 1, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2018 [3]. Viện nghiên cứu Chủ nghĩa Mác- Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Viện Lịch sử Đảng. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tập II. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
6	01082020	Pháp luật đại cương	2	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] TS. Lê Minh Toàn, <i>Giáo trình Pháp luật đại cương</i> (dùng trong các trường Đại học, Cao đẳng), Nhà xuất bản chính trị quốc gia. 2. Tài liệu tham khảo thêm [2.1] Khoa Luật, Trường ĐHQG HN, Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật [2.2] Hiến pháp năm 1992 đã sửa đổi, bổ sung năm 2013, có hiệu lực 1/1/2014. [2.3] Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 [2.4] Bộ luật hình sự năm 1999 đã sửa đổi, bổ sung năm 2015. [2.5] Bộ luật dân sự năm 2015 [2.6] Bộ luật lao động 2012 [2.7] Luật doanh nghiệp 2014.
7	081887	Tiếng Anh B1.1	3	1. Tài liệu bắt buộc [1] Emma Heyderman and Peter May. <i>Complete PET</i>, Cambridge University Press 2. Tài liệu tham khảo [2] Louise Hashemi and Barbara Thomas, <i>Grammar for PET</i>, Cambridge University Press

				[3] Sue Ireland and Joanna Kosta, <i>Vocabulary for PET</i>, Cambridge University Press [4] Tessie Dalton, <i>Check your vocabulary</i>, Macmillan [5] <i>Cambridge Preliminary English Test 1, 2, 3, 4, 5, 6</i>. Cambridge University Press
8	081888	Tiếng Anh B1.2	3	1. Tài liệu bắt buộc [1] Emma Heyderman and Peter May. <i>Complete PET</i>, Cambridge University Press 2. Tài liệu tham khảo [2] Louise Hashemi and Barbara Thomas, <i>Grammar for PET</i>, Cambridge University Press [3] Sue Ireland and Joanna Kosta, <i>Vocabulary for PET</i>, Cambridge University Press [4] Tessie Dalton, <i>Check your vocabulary</i>, Macmillan [5] <i>Cambridge Preliminary English Test 1, 2, 3, 4, 5, 6</i>. Cambridge University Press
9	082534	Tin học đại cương	3	1. Tài liệu bắt buộc [1] Giáo trình Nhập môn Tin học – tài liệu nội bộ Trường Đại học Công nghiệp Việt Hưng 2. Tài liệu tham khảo [1] Tự Học Microsoft Windows 7, Trí Việt, Hà Thành, NXB Văn Hóa Thông Tin 2009; [2] Hướng Dẫn Sử Dụng Internet Cho Người Mới Bắt Đầu, Trí Việt, Hà Thành, NXB Văn Hóa Thông Tin 2012; [3] Tự Học Các Kỹ Năng Cơ Bản Microsoft Office PowerPoint 2010 Cho Người Mới Sử Dụng, Nguyễn Công Minh, NXB Hồng Đức 2010; [4] June Jamrich Parsons & Dan Oja, <i>Computer Concepts</i>, Thompson, 5th edition; [5] Gary B. Shelly, <i>Discovering the</i>

				Internet, Thompson, 2004; [6] Giáo trình Microsoft Access 2010, Nguyễn Trần Phương
10	082538	Toán cao cấp 1	3	1. Tài liệu bắt buộc 2. Tài liệu tham khảo
11	082538	Toán cao cấp 1	2	1. Tài liệu bắt buộc 2. Tài liệu tham khảo
12	01082022	Vật lý	3	1. Tài liệu bắt buộc [1.1] Giáo trình toán học cơ bản, Trường đại học công nghiệp Việt - Hung
13	040007	Cơ lý thuyết	2	1. Tài liệu tham khảo: [1.1] Nguyễn Nhật Lệnh, Nguyễn Văn Vượng. Cơ học ứng dụng
14	01082144	Hình họa vẽ kỹ thuật	1	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Nguyễn Quang Cự, Nguyễn Xuân Kiều. Hình học họa hình. NXB.GD.1998 2. Tài liệu tham khảo: [2.1] Nguyễn Đình Diệm và Nguyễn Mạnh Môn. Giáo trình hình học họa hình. tập 1 - NXB Giáo Dục"
15	10108233 2	Trải nghiệm thực tế	2	
16	10108137 0	Sức bền vật liệu 1	2	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Sức bền Vật liệu - PTS.Nguyễn Văn Liên - NXB. Xây dựng
17	10108137 1	Sức bền vật liệu 1	2	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Sức bền Vật liệu - PTS.Nguyễn Văn Liên - NXB. Xây dựng
18	10108107 8	Cơ học kết cấu 1	2	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Cơ học kết cấu - Tập 1,2 GS.TS Lều Thọ Trình - NXB Khoa học và kỹ thuật
19	10108108 0	Cơ học kết cấu 1	2	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Cơ học kết cấu - Tập 1,2 GS.TS Lều Thọ Trình - NXB Khoa học và kỹ thuật
20	081077	Cơ học đất	2	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Cơ học đất - Phạm Hồng Quân - NXBXD - 2008

21	10108139 2	Trắc địa	2	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Trắc địa - Phạm Văn Chuyên - NXBXD-2008
22	10108108 3	Địa chất công trình	2	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Địa chất công trình - Nguyễn Uyên - NXBXD - 2008
23	10108132 1	Nền móng	2	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Nền và móng các công trình dân dụng và công nghiệp - Nguyễn Văn Quảng, Nguyễn Hữu Kháng - NXBXD – 2008
24	10108125 1	Đồ án nền và móng	1	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Nền và móng các công trình dân dụng và công nghiệp - Nguyễn Văn Quảng, Nguyễn Hữu Kháng - NXBXD – 2008 [1.2] Hướng dẫn đồ án Nền và móng - Nguyễn Văn Quảng, Nguyễn Hữu Kháng - NXBXD - 2008
25	10108128 2	Kết cấu bê tông cốt thép – phần cấu kiện cơ bản	2	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Kết cấu bê tông cốt thép - phần cấu kiện cơ bản - Phan Quang Minh, Ngô Thế Phong, Nguyễn Đình Cống - NXBKHKHKT-2008 [1.2] Sàn sườn bê tông cốt thép toàn khối - Bộ môn công trình BTCT-NXBKHKHKT-2008
26	10108120 3	Đồ án bê tông cốt thép 1	1	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Kết cấu bê tông cốt thép - phần cấu kiện cơ bản - Phan Quang Minh, Ngô Thế Phong, Nguyễn Đình Cống - NXBKHKHKT-2008 [1.2] Sàn sườn bê tông cốt thép toàn khối - Bộ môn công trình BTCT-NXBKHKHKT-2008
27	10108128 5	Kết cấu BTCT - phần nhà cửa	2	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Kết cấu bê tông cốt thép - phần kết cấu nhà cửa - Ngô Thế Phong, Lý Trần Cường, Trịnh Kim Đạm, Nguyễn Lê Ninh - NXBKHKHKT – 2005 [1.2] Khung bê tông cốt thép toàn khối - Trịnh Kim Đạm, Lê Bá Huế - NXBKHKHKT - 2008

28	10108139 3		2	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] - Phùng Văn Lự, Phạm Duy Hữu, Phan Khắc Trí - NXBGD - 2006
29	10108134 4		2	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] đô thị - TS.KTS. Nguyễn Xuân Hình-NXBXD -2009
30	10108215 5	Kinh tế xây dựng	2	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] "Kinh tế xây dựng- TS. Nguyễn Văn Thát- NXB Xây Dựng [1.2] Giáo trình quản trị kinh doanh trong doanh nghiệp xây dựng theo hướng hội nhập- Bộ Xây Dựng, Trường đào tạo bồi dưỡng cán bộ ngành xây dựng- NXB Xây Dựng"
31	10108137 6	Thí nghiệm công trình	2	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Thí nghiệm và kiểm định công trình xây dựng- TS. Nguyễn Trung Hiếu -NXBXD
32	10108138 2	Thực tập thí nghiệm công trình	1	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Thí nghiệm và kiểm định công trình xây dựng- TS. Nguyễn Trung Hiếu -NXBXD
33	040043	Vẽ kỹ thuật	2	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Nguyễn Quang Cự, Nguyễn Sĩ Hạnh, Đoàn Như Kim, Dương Tiến Thọ. Vẽ kỹ thuật , NXB.GD.2010 2. Tài liệu tham khảo: [2.1] Nguyễn Đình Diệm và Nguyễn Mạnh Môn. Giáo trình hình học hoạ hình. tập 1 - NXB Giáo Dục"
34	10108107 5	Cấp thoát nước	2	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Giáo trình cấp thoát nước - Hoàng Huệ - NXBXD - 2008
35	10108139 0	Tin sáp	2	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Giáo trình tin sáp – khoa Xây dựng trường ĐHCN Việt - Hung
36	10108167 0	Autocad	2	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Giáo trình Autocad – khoa Xây dựng trường ĐHCN Việt - Hung
37	10108107 6	Cấu tạo kiến trúc	2	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Cấu tạo kiến trúc - Khoa Kiến trúc - ĐHKTHN-2008
38	10108121 7	Đồ án Cấu tạo kiến trúc	1	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Cấu tạo kiến trúc - Khoa Kiến trúc - ĐHKTHN-2008

39	10108233 0	An toàn lao động	2	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] An toàn lao động - ĐHCN Việt - Hung
40	10108131 8	Máy xây dựng	2	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Giáo trình máy xây dựng, Lưu Bá Thuận, NXB xây dựng, 2011
41	10108134 6	Pháp luật xây dựng	2	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Giáo trình pháp luật xây dựng- ĐHCN Việt - Hung
42	10108138 5	Thực tập trắc địa	1	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Trắc địa - Phạm Văn Chuyên - NXBXD-2008
43	10108215 1	Thực tập công nhân	6	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Giáo trình Thực tập công nhân- ĐHCN Việt - Hung
44	10108138 0	Thực tập địa chất công trình	1	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Địa chất công trình - Nguyễn Uyên - NXBXD - 2008
45	10108138 6	Thực tập	1	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] - Phùng Văn Lự, Phạm Duy Hữu, Phan Khắc Trí - NXBGD - 2006
46	10108129 0	Kết cấu thép 1	2	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Kết cấu thép - Đoàn Định Kiến, Nguyễn Phấn Tấn, Phạm Văn Hội, Phạm Văn Tư -NXBKHKHKT – 2008
47	081291	Kết cấu thép 2	2	1. Tài liệu bắt buộc [1.1] Kết cấu thép các công trình dân dụng và công nghiệp - Phạm Văn Hội, Nguyễn Quang Viên, Phạm Văn Tư, Đoàn Ngọc Tranh, Hoàng Văn Quang
48	081213	Đồ án kết cấu thép	1	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Thiết kế kết cấu thép nhà công nghiệp - Đoàn Định Kiến, Phạm Văn Tư, Nguyễn Quang Viên
49	10108120 8	Đồ án bê tông cốt thép 2	1	1. Tài liệu bắt buộc : [1.2] Khung bê tông cốt thép toàn khối - Trịnh Kim Đạm, Lê Bá Huế - NXBKHKHKT - 2008
50	10108131 3	Kỹ thuật thi công 1	2	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Kỹ thuật thi công 1 - Lê Kiều, Đỗ Đình Đức -NXBXD – 2005

51	10108122 2	Đồ án kỹ thuật thi công 1	1	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Kỹ thuật thi công 1 - Lê Kiều, Đỗ Đình Đức -NXBXD – 2005
52	10108131 4	Kỹ thuật thi công 2	2	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Kỹ thuật thi công 2 - Lê Kiều, Đỗ Đình Đức -NXBXD - 2005
53	10108122 5	Đồ án kỹ thuật thi công 2	1	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Kỹ thuật thi công 2 - Lê Kiều, Đỗ Đình Đức -NXBXD - 2005
54	10108139 1	Tổ chức thi công	2	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Tổ chức thi công - Nguyễn Đình Hiện - NXBXD - 2008
55	10108126 6	Đồ án tổ chức thi công	1	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Tổ chức thi công - Nguyễn Đình Hiện - NXBXD - 2008
56	10108232 8	Dự toán xây dựng	3	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Giáo trình Dự toán xây dựng cơ bản, NXB Xây dựng, 2007
57	10108127 6	Kết cấu bê tông cốt thép nhà cao tầng	2	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Nhà cao tầng - kết cấu bê tông cốt thép - PGS.TS. Lê Thanh Huân
58	081320	Nền móng trong điều kiện phức tạp	3	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Nền móng trong điều kiện phức tạp - TS. Nguyễn Đức Nguồn
59	10108233 3	Kết cấu thép đặc biệt	2	1. Tài liệu bắt buộc [1.1] Kết cấu thép các công trình dân dụng và công nghiệp - Phạm Văn Hội, Nguyễn Quang Viên, Phạm Văn Tư, Đoàn Ngọc Tranh, Hoàng Văn Quang
60	10108219 5	Thực tập tốt nghiệp	8	1. Tài liệu bắt buộc Các tiêu chuẩn, quy chuẩn, văn bản liên quan đến xây dựng
61	10108126 9	Khóa luận /đồ án tốt nghiệp	7	1. Tài liệu bắt buộc Giáo trình các học phần chuyên ngành
62	082338	Kế toán doanh nghiệp	2	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Học viện tài chính, Giáo trình Kế toán tài chính, NXB tài chính 2010
63	082166	Kinh tế học	3	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Kinh tế học vi mô, NXB Tài Chính, 2010, PGS. TS Nguyễn Văn Dân [1.2] Kinh tế học vĩ mô, NXB Tài Chính, 2010, PGS. TS Nguyễn Văn Dân

64	082167	Tài chính doanh nghiệp	2	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] TS. Nguyễn Văn Thát, Kinh tế xây dựng, NXB Xây Dựng, 2010 2. Tài liệu tham khảo [2.1] Bùi Mạnh Hùng, Nguyễn Thị Mai, Giáo trình Kinh tế xây dựng, NXB Xây Dựng,
65	082168	Thống kê xây dựng	2	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] GS.TS. Phan Công Nghĩa , <i>Giáo trình thống kê đầu tư và xây dựng cơ bản</i> , Đại học Kinh tế Quốc dân, Nhà xuất bản Thống Kê, 2012 2. Tài liệu tham khảo [2.1] GS.TS. Phan Công Nghĩa, <i>Giáo trình Thống kê kinh tế</i> , Đại học Kinh tế quốc dân, NXB Giáo dục, 2002 [2.2] GS.TS. Phạm Ngọc Kiểm, <i>Giáo trình Thống kê doanh nghiệp</i> , Nhà xuất bản Lao động - xã hội, 2002
66	081347	Quản lý dự án xây dựng	2	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Quản lý dự án xây dựng, Nhà xuất bản Xây dựng, 2009, TS. Bùi Ngọc Toàn
67	082165	Phân tích hoạt động kinh doanh doanh nghiệp xây dựng	2	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Giáo trình phân tích kinh doanh, PGS. TS Nguyễn Văn Công, NXB ĐH Kinh tế quốc dân
68	101082328	Dự toán xây dựng	3	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Giáo trình Dự toán xây dựng cơ bản, NXB Xây dựng, 2007
69	082336	Lập và phân tích dự án đầu tư xây dựng	2	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Lập dự án đầu tư, PGS. TS Nguyễn Bạch Nguyệt, NXB ĐH Kinh tế quốc dân
70	082337	Đồ án lập và phân tích dự án đầu tư xây dựng	1	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Lập dự án đầu tư, PGS. TS Nguyễn Bạch Nguyệt, NXB ĐH Kinh tế quốc dân
71	082340	Vật liệu chịu lửa	2	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Công nghệ sản xuất vật liệu chịu lửa – PGS.TS. Nguyễn Đăng Hùng –NXB Bách Khoa Hà Nội
72	082341	Quy hoạch đô thị	2	1. Tài liệu bắt buộc :

				[1.1] Giáo trình chính: Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị - Nhà xuất bản xây dựng 2013.
73	081312	Kinh tế và quản trị kinh doanh xây dựng	2	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] "Kinh tế xây dựng- TS. Nguyễn Văn Thát- NXB Xây Dựng [1.2] Giáo trình quản trị kinh doanh trong doanh nghiệp xây dựng theo hướng hội nhập- Bộ Xây Dựng, Trường đào tạo bồi dưỡng cán bộ ngành xây dựng- NXB Xây Dựng"
74	082342	Bệnh học và sự cố công trình	2	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Giáo trình bệnh học và sự cố công trình –PGS. Lê Kiều
75	082354	Thí nghiệm chuyên ngành Xây dựng	2	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Thí nghiệm và kiểm định công trình xây dựng- TS. Nguyễn Trung Hiếu –NXBXD [1.2] Quy trình thí nghiệm công trình xây dựng
76	082344	Vẽ xây dựng	2	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Nguyễn Quang Cự, Nguyễn Sĩ Hạnh, Đoàn Như Kim, Dương Tiến Thọ. Vẽ kỹ thuật , NXB.GD.2010 [1.2] Các tiêu chuẩn Việt Nam liên quan 2. Tài liệu tham khảo: [2.1] Nguyễn Đình Diệm và Nguyễn Mạnh Môn. Giáo trình hình học hoạ hình. tập 1 - NXB Giáo Dục"
77	082345	Cấp thoát nước trong nhà và công trình	2	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Giáo trình cấp thoát nước - Hoàng Huệ - NXBXD – 2008 Các tiêu chuẩn Việt Nam liên quan
78	082346	Các Phần mềm ứng dụng trong XD	2	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Bộ phần mềm dùng trong xây dựng
79	082347	Tin Học ứng dụng	2	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] - Giáo trình tin học Ứng dụng – khoa Xây dựng
80	082348	Cấu tạo nhà dân dụng	2	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Cấu tạo kiến trúc - Khoa Kiến trúc - ĐHKTHN-2008

81	082349	Đồ án kiến trúc dân dụng	1	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Cấu tạo kiến trúc - Khoa Kiến trúc - ĐHKTHN-2008
82	082350	Dự toán - định mức xây dựng	3	1. Tài liệu bắt buộc : [1.1] Giáo trình Dự toán xây dựng cơ bản, NXB Xây dựng, 2007
83	081315	Kỹ thuật thi công các công trình ngầm	2	1. Tài liệu bắt buộc [1.1] Kỹ thuật thi công – tập 1 – TS. Đỗ Đình Đức, PGS. Lê Kiều – Nhà xuất bản Xây dựng, Hà Nội 2004. [1.2] Đỗ Ngọc Anh - Xây dựng công trình ngầm dân dụng và công nghiệp [1.3] GS.TS. Nguyễn Quang Phích – Kết cấu công trình ngầm
84	082352	Quản trị doanh nghiệp xây dựng	3	1. Tài liệu bắt buộc [1] Trường ĐH kinh tế Quốc dân, Giáo trình quản trị doanh nghiệp, Nhà xuất bản ĐH kinh tế Quốc dân.
85	082353	Nghiệp vụ đấu thầu xây lắp	4	1. Tài liệu bắt buộc [1.1] Giáo trình Nghiệp vụ đấu thầu xây lắp do Khoa Xây dựng biên soạn.
86	081704	Giáo dục thể chất 1	1	1. Tài liệu bắt buộc [1.1] Nguyễn Toán, Lý luận và phương pháp GDTC, NXB TĐTT, Hà Nội 2006. [1.1] Dương Nghiệp Chí, Điền Kinh, NXB TĐTT, Hà Nội 1996
87	081705	Giáo dục thể chất 2	1	1. Tài liệu bắt buộc [1.1] Nguyễn Quang, Hướng dẫn tập luyện và thi đấu bóng chuyền, NXB TĐTT, năm 2005. 2. Tài liệu tham khảo [2.1] Đinh Lãm, Nguyễn Bình, Huấn luyện bóng chuyền, NXB Thể dục thể thao, năm 1997.
88	081706	Giáo dục thể chất 3	1	1. Tài liệu bắt buộc [1.1] Dương Nghiệp Chí, Điền Kinh, NXB TĐTT, Hà Nội 1996. Nguyễn Kim Minh – Bùi Thị Dương, Nhảy cao, NXB Giáo dục, năm 2000. 2. Tài liệu tham khảo

				[2.1] Hướng dẫn sử dụng luật một số môn thể dục thể thao, NXB Giáo dục, Hà Nội.
89	081575	Phương pháp nghiên cứu khoa học ...	2	1.Tài liệu bắt buộc : + Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học; Vũ Cao Đàm; NXB KH& KT, 2015 2.Tài liệu tham khảo thêm : - Phương pháp NCKH; PGS Đồng Thị Thanh Phương; NXB Lao động Xã hội, 2012 + Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học; Nguyễn Đăng Bình, Nguyễn Văn Dự; NXB KH& KT, 2015
90	082545	Kỹ năng làm việc nhóm	1	1.Tài liệu bắt buộc : - Đề cương bài giảng Kỹ năng làm việc nhóm , Bộ môn Kỹ năng mềm, ĐHCN Việt – Hung, 2021 2.Tài liệu tham khảo thêm : [1] PGS Bùi Loan Thùy, PGS Phạm Đình Nghiệm; Kỹ năng mềm, TPHCM, 2010 [2]Nguyễn Võ Huệ Anh ;Tập bài giảng Kỹ năng làm việc nhóm, Trường ĐHTC-Marketting; TPHCM, 2019 -https://www.uef.edu.vn/tththv/goc-nhi-n-doi-song-tam-ly-sinh-vien/ky-nang-lam-viec-nhom-hieu-qua-8134
91	082907	Kỹ năng quản lý thời gian	1	1.Tài liệu bắt buộc : - Đề cương bài giảng Kỹ năng quản lý thời gian, Bộ môn Kỹ năng mềm, ĐHCN Việt – Hung, 2021 2.Tài liệu tham khảo thêm : [1] PGS Bùi Loan Thùy, PGS Phạm Đình Nghiệm; Kỹ năng mềm, TPHCM, 2010 - https://www.careerlink.vn/cam-nang-viec-lam/goc-ky-nang/ky-nang-quan-ly-thoi-gian-hieu-qua-nhat - https://resources.base.vn/productivity/quan-ly-thoi-gian-trong-doanh-nghiep-547 -92 https://vinabook.edu.vn/vi/chuong-5-ky-nang-mem-ky-nang-quan-ly-thoi-gian/
93	082547	Kỹ năng thuyết trình	1	1.Tài liệu bắt buộc :

				- Đề cương bài giảng Kỹ năng thuyết trình , Bộ môn Kỹ năng mềm, ĐHCN Việt – Hung, 2021 2.Tài liệu tham khảo thêm : [1] PGS Bùi Loan Thùy, PGS Phạm Đình Nghiệm; Kỹ năng mềm, TPHCM, 2010 [2]Nguyễn Đông Triều ; Kỹ năng thuyết trình, Trường ĐH Văn Hiến; TPHCM, 2019 [3] Lại Thế Luyện (2012), Kỹ năng Thuyết trình hiệu quả, Nhà xuất bản tổng hợp TP.HCM. -https://cuocsongdungnghia.com/thu-vien/cac-ky-nang-can-thiet-giup-ban-thuyet-trinh-thanh-cong.html
94	082906	Kỹ năng tư duy sáng tạo	1	1.Tài liệu bắt buộc : - Đề cương bài giảng Kỹ năng tư duy sáng tạo , Bộ môn Kỹ năng mềm, ĐHCN Việt – Hung, 2021 2.Tài liệu tham khảo thêm : [1] PGS Bùi Loan Thùy, PGS Phạm Đình Nghiệm; Kỹ năng mềm, TPHCM, 2010 [2]Trần Hữu Trần Huy ;Tập bài giảng Kỹ năng tư duy sáng tạo, Trường ĐHTC-Marketing; TPHCM, 2019 -https://vinabook.edu.vn/chuong-7-ky-nang-mem-ky-nang-tu-duy-sang-tao/ -https://www.careerlink.vn/cam-nang-viec-lam/goc-ky-nang/ren-luyen-ky-nang-tu-duy-sang-tao
95	082546	Kỹ năng giao tiếp	1	1.Tài liệu bắt buộc : - Đề cương bài giảng Kỹ năng giao tiếp , Bộ môn Kỹ năng mềm, ĐHCN Việt – Hung, 2021 2.Tài liệu tham khảo thêm : [1] PGS Bùi Loan Thùy, PGS Phạm Đình Nghiệm; Kỹ năng mềm, TPHCM, 2010. [2]TS Nguyễn Thị Vân Thanh chủ biên;Tập bài giảng ; Kỹ năng giao tiếp , Trường ĐHTC-Marketing; TPHCM, 2019
96	082904	Kỹ năng giải quyết vấn đề	1	1.Tài liệu bắt buộc :

				- Đề cương bài giảng Kỹ năng giải quyết vấn đề , Bộ môn Kỹ năng mềm, ĐHCN Việt – Hưng, 2021 2.Tài liệu tham khảo thêm : [1] PGS Bùi Loan Thùy, PGS Phạm Đình Nghiệm; Kỹ năng mềm, TPHCM, 2010. [2]Tập bài giảng ; Kỹ năng giải quyết vấn đề , Trường ĐHTC-Marketing; TPHCM, 2015 -https://hiu.vn/hiu-student-center/kien-t-huc-khoi-nghiep/ren-luyen-ky-nang-gi-ai-quyet-van-de/
97	082555	Kỹ năng tìm việc	1	1.Tài liệu bắt buộc : - Đề cương bài giảng Kỹ năng tìm việc , Bộ môn Kỹ năng mềm, ĐHCN Việt – Hưng, 2021 2.Tài liệu tham khảo thêm : -[1] Phạm Thị Trâm Anh; Kỹ năng tìm việc , Trường ĐHTC-Marketing; TPHCM, 2019 - https://www.jobstreet.vn/blog/5-buoc-huong-dan-ban-tim-viec-thanh-cong/
98	082905	Kỹ năng phỏng vấn	1	1.Tài liệu bắt buộc : [1] Đề cương bài giảng Kỹ năng phỏng vấn tuyển dụng , Bộ môn Kỹ năng mềm, ĐHCN Việt – Hưng, 2021 2.Tài liệu tham khảo thêm : [1] Phạm Thị Trâm Anh; Kỹ năng phỏng vấn tuyển dụng , Trường ĐHTC-Marketing; TPHCM, 2019 - https://careerbuilder.vn/vi/talentcommunity/trac-nghiem-ky-nang-tim-viec.35A50084.html
99	082911	Tâm lý học quản lý	2	1.Tài liệu bắt buộc : [1].Nguyễn Hữu Thụ chủ biên; Giáo trình tâm lý học quản lý; NXB ĐHQG HN,2017 2.Tài liệu tham khảo thêm : - GS.TS. Vũ Dũng, Tâm lý xã hội với quản lý, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995 -Nguyễn Thị Thúy, Tài liệu giảng dạy môn Tâm lý học quản lý; ĐH Trà Vinh,

				204
10 0	081568	Văn hóa doanh nghiệp	2	1.Tài liệu bắt buộc : [1] Đề cương bài giảng Văn hóa doanh nghiệp, Bộ môn Kỹ năng mềm, ĐHCN Việt – Hung, 2019 2.Tài liệu tham khảo thêm : [1]PGS.TS. Đào Duy Quát, Xây dựng văn hoá doanh nghiệp Việt Nam, NXB Chính trị quốc gia, 2016 [2] TS. Nguyễn Sĩ Dũng, Hình ảnh doanh nghiệp - yếu tố quan trọng của văn hoá kinh doanh, NXB Chính trị quốc gia, 2014 [3] TS.Lê Đăng Doanh, Gia nhập WTO và một số vấn đề về văn hoá doanh nhân, NXB Chính trị quốc gia, 2014 [4]PGS Nguyễn Mạnh Quân, Văn hóa doanh nghiệp (tập bài giảng dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ), Hà Nội, 2012

VI. Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo

Khi thực hiện chương trình đào tạo cần chú ý đến một số vấn đề như sau:

1. Đối với các đơn vị đào tạo

- Phải nghiên cứu chương trình khung để tổ chức thực hiện đúng yêu cầu về nội dung của chương trình.
- Phân công giảng viên phụ trách từng học phần và cung cấp chương trình chi tiết cho giảng viên để đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy.
- Chuẩn bị kỹ đội ngũ cố vấn học tập, yêu cầu cố vấn học tập phải hiểu cặn kẽ toàn bộ chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ để hướng dẫn sinh viên đăng kí các học phần.
- Chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, cơ sở vật chất, để đảm bảo thực hiện tốt chương trình.
- Cần chú ý đến tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, quy định các học phần tiên quyết của các học phần bắt buộc và chuẩn bị giảng viên để đáp ứng yêu cầu giảng dạy các học phần tự chọn.

2. Đối với giảng viên

- Khi giảng viên được phân công giảng dạy một hoặc nhiều đơn vị học phần cần phải nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết từng học phần để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp.
- Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập cung cấp cho sinh

viên trước một tuần để sinh viên chuẩn bị trước khi lên lớp.

- Tổ chức cho sinh viên các buổi seminar, chú trọng đến việc tổ chức học nhóm và hướng dẫn sinh viên làm tiểu luận, đồ án, giảng viên xác định các phương pháp truyền thụ; thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, giải quyết những vấn đề tại lớp, tại xưởng, tại phòng thí nghiệm và hướng dẫn sinh viên viết thu hoạch.

3. Kiểm tra, đánh giá

- Giảng viên và cố vấn học tập phải kiểm soát được suốt quá trình học tập của sinh viên

- Phải tổ chức thường xuyên việc kiểm tra, đánh giá học phần để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Giảng viên phải thực hiện đúng quy chế của học chế tín chỉ.

- Giảng viên phải kiên quyết ngăn chặn và chống gian lận trong tổ chức thi cử, kiểm tra và đánh giá.

4. Đối với sinh viên

- Phải tham khảo ý kiến tư vấn của cố vấn học tập để lựa chọn học phần cho phù hợp với tiến độ.

- Phải nghiên cứu chương trình học tập trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng.

- Phải đảm bảo đầy đủ thời gian lên lớp để nghe hướng dẫn bài giảng của giảng viên.

- Tự giác trong khâu tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi seminar.

- Tích cực khai thác các tài nguyên trên mạng và trong thư viện của trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu và làm đồ án tốt nghiệp.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế thi cử, kiểm tra, đánh giá.

5. Điều kiện cơ sở vật chất và các yếu tố liên quan

Chuẩn bị đầy đủ về cơ sở vật chất, để đảm bảo thực hiện tốt chương trình.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Đức Trí